

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



POUR ACQUIT
Saigon 1929

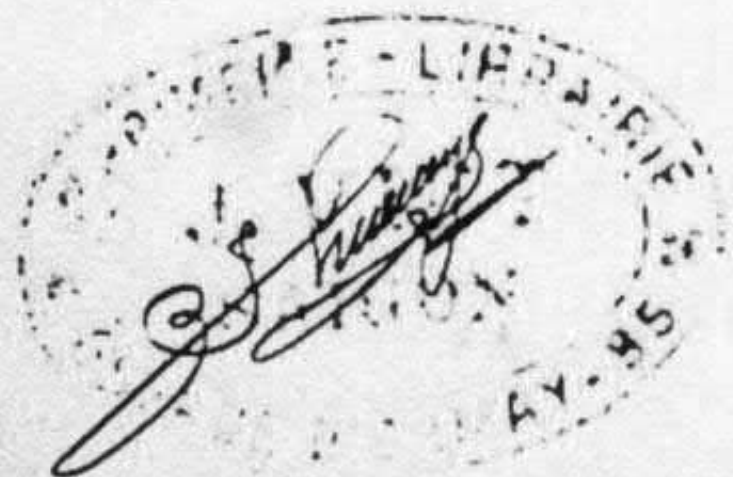
*Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

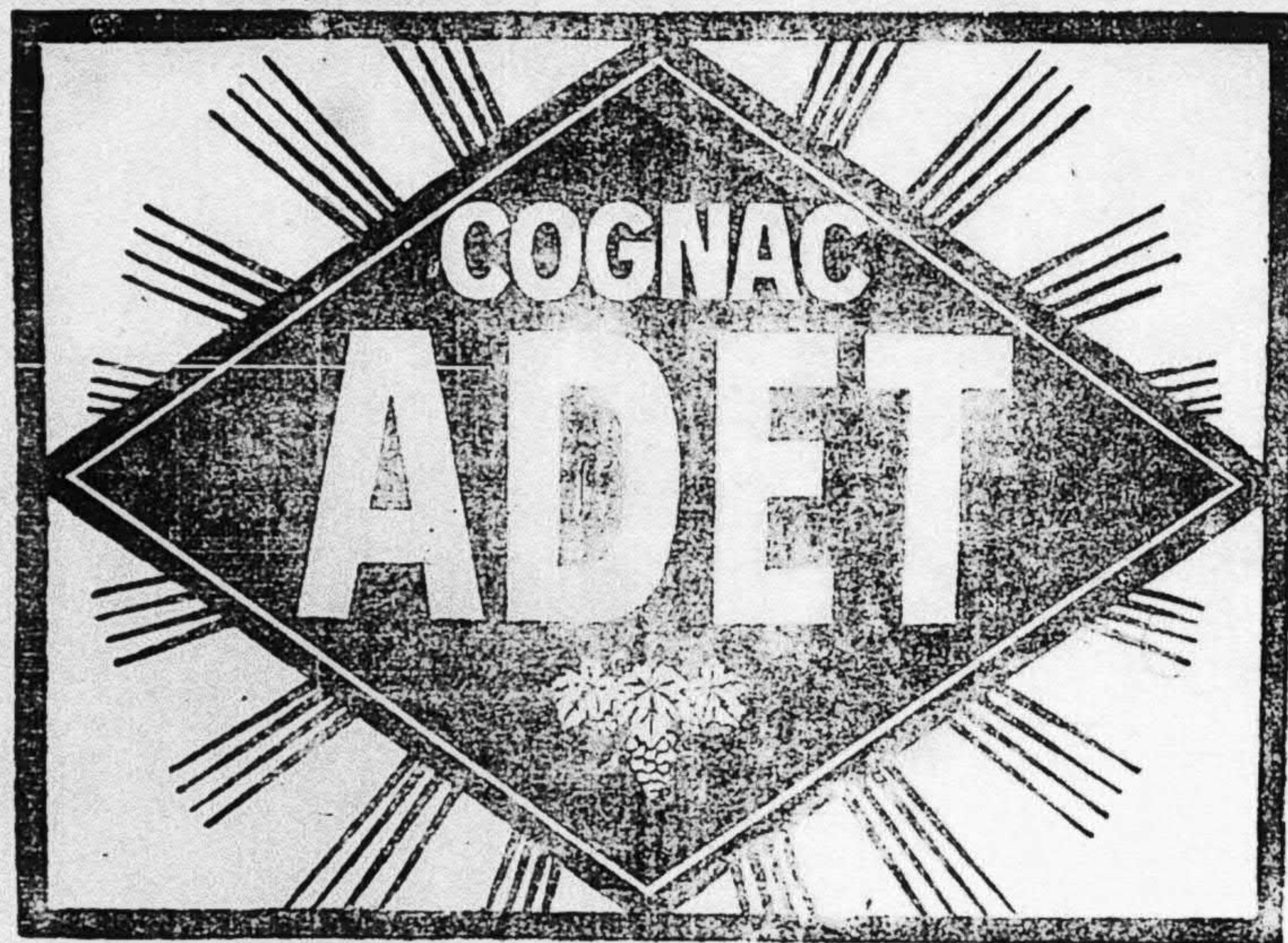
SAIGON



DEPOT LEGAL
85004

3-9-29

Đại-lý độc-quyền

HÀNG
BOY-LANDRYSaigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BAO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

CÁC BÀ QUAN NÊN BIẾT

Chưa nói đến những sự ích chung cho Nữ-giới ngày nay, đã vội nói ngay đến các bà quan trước, chắc hẳn các độc-giả sẽ vội tưởng ngay rằng: kẻ viết bài này, đã muốn mượn tờ Nữ-báo mà công-kích một vài vị phu-nhân nào đó. Không, không phải! Xã-hội ta đương lúc phong-hóa đổi bại, vô số những hạng đàn-ông gọi là thượng-lưu tri-thức mà ta công-kích cái làm cái dở của họ, họ cũng còn chưa tính ngó nào! Huống chi là các bà quan thời nay đương tự-tôn, tự-túc ở trong vòng phú quý, mà mình công-kích thì còn ai chịu nghe, còn chi hổ-ích?

Tuy vậy, xét cho đến lẽ, những hạng thượng-lưu có quyền-chức ngày nay mà phạm lỗi với quốc-dân, phần nhiều là do ở các vị phu-nhân xui nên. Vậy thì nếu ta công-kích các bọn gọi là thượng-lưu đó mà không công-hiệu, thì tưởng sao bằng ta hãy cảnh-tỉnh cho các bà nghĩ lại, để các bà biết đối-tánh, mà khuyên-răn các ông thì có lẽ hay hơn. Vậy cái vấn-đề bàn đến các bà quan, tưởng cũng không phải là một vấn-đề tầm-thường vậy.

Ngày nay thật có nhiều người công-kích quan tham, nhưng không suy cho đến lý: quan mà tham, chỉ vì dân đại, dân còn đại mãi, quan còn tham hoài. « Quan tham vì dân đại », kẻ viết bài này năm xưa đã có bàn qua. Nay lấy con mắt quan-sát việc đời mà xét ra, lại hiểu thêm được một lẽ: quan tham cũng bởi vợ quan, mà tham hóa càng tham vậy.

Dân đại, động có việc là đem tiền lễ quan, làm cho quan tham là lẽ thứ nhất; còn các bà quan đã không biết khuyên-chống, lại bắt buộc cho chống phải an lễ, làm cho quan tham là lẽ thứ hai.

Lẽ thứ nhất đã có bài bàn riêng, còn lẽ thứ hai thì bài này cần phải nói đến.

Ái đã từng đọc quốc-sử, hẳn cũng biết chuyện ông Nguyễn-văn-Hiền là một ông quan thanh-liêm có tiếng ở nước ta gần đây. Ông thuở nhỏ hàn-vi, hằng ngày làm việc cật cổ mà làm sanh-kẻ. Sau theo

giúp vua Gia-long được lên làm quan. Tánh ông rất liêm, không những không bao giờ kiếm chuyện ăn tiền, mà ngay đến những khi dân đưa lễ tột, ông cũng không nhận. Bà vợ lấy thế làm rất phàn-nân, thường xui ông phải ăn lễ cho trong nhà được thêm sung túc. Ông rầy mà nói: « Ta bây giờ làm quan, có lương ăn, so với khi đi cật cổ thật đã thấy bội phần sung-sướng, há lại còn muốn vợ dấy túi tham để làm giàu nữa sao? » Ôi! ông Văn-Hiền nếu không phải là người giữ vững lương-tâm, thì một lời bà vợ kia tất có thể làm cho từ đó mà đi, bao nhiêu đồ lễ mà ông chẳng nhận! Ông nhận đã quen rồi, lần lần tự đòi lấy lễ cũng nên!

Ngày nay, trong đám quan-trưởng, đồ ai thấy được một người như ông Văn-Hiền, mà các bà quan thì hầu hết là có lòng thích ăn lễ như bà Văn-Hiền cả. Và lại, các bà lại sanh vào buổi này là buổi xa-xỉ gặp mây cái thời-dại bà Văn-Hiền khi xưa. Muốn cung cho đủ những khoản xa-phí của các bà, thì chẳng nhờ ở đức ông chống dục nhơn của dân, tất không sao đủ. Bởi vậy, dù các ông chống có non tay, không khéo lấy tiền chang nữa, các bà cũng có bắt buộc, làm cho phải trở nên già tay thì mới nghe: « Ông kia mới làm quan ít năm mà đã tậu được bao nhiêu là nhà, mua được bao nhiêu là ruộng; mình cũng làm quan mà ruộng nhà còn ít, nếu không liệu cách kiếm tiền thì bao giờ cho có được bằng người? — Ông nó cũng làm quan như mình mà có những ô-tô rất sang, vợ con ăn mặc hết hàng quý này lại hàng lạ khác; nhà mình cũng quan mà cách sang trọng thua kém, nếu không biết đường lấy tiền thì tiền đâu mà sắm sửa?... » Ấy tức là những câu mà các bà thường thúc-dục các quan ông như thế đó. Yêu dân sao bằng yêu nhà, thương dân sao bằng thương vợ, vậy nên các quan đâu ai có một đôi chút lương-tâm, nhưng nghe lời bà vợ xui-khiến tất cũng phải nghĩ tới nhà cửa, thương tới vợ con, mà hết sức trở cái thủ-đoan

lý-tài rath mới chịu. Ôi! gặp ông chồng mà khuyên can thì khó, chờ nếu lại tán-thành vào nữa thì chồng còn thanh-liêm được sao?

Ài thầy quan tham cũng chỉ cho là lỗi ở ông quan, mà cái lỗi do ở bà quan thì ít người biết tới. Thành ra bao nhiêu những việc làm không chánh-dáng, để cho riêng một ông chồng chịu lỗi, mà bà vợ ngồi yên, hưởng phần phú-quí. Cái tội bà vợ há phải là nhỏ sao?

Ngày nay mong rằng: Các bà lớn đều nên biết nghĩ, giúp chồng nên người có đức, tức là mình nên được người vợ hiền. Cái của phú-vân không phải là quý, quý về tích-đức mai sau. Và lại mình đã là bà quan, tức là có một cái giá-trị hơn người thường rồi, cứ gì phải tham những vật xa-phí bẽ ngoài mới là sang trọng! Đường - đường một bậc quý - phụ, giúp chồng việc nhà cho được hoàn-toàn, dạy bảo con cái cho có khuôn phép, lại khuyên nhủ chồng làm được những điều lợi-dân ích-quốc, như vậy thì cái phẩm-giá ông chồng sẽ được quốc-dân yêu chuộng, mà cái tiếng thơm bà vợ, há chẳng đáng ghi vào sử sách ru?

Tôi thường thấy có bà quan: nay chơi hội-hè, tiêu-phí tới năm bảy trăm, mai chơi cờ-bạc vùng-phá tới một vài nghìn, của để kiếm cang để tiêu-phí, tức là lỗ thề.

Vậy nói cho rõ ra: Các bà quan nếu không chuộng sự xa-phí thì không cần phải tham, không tham thì tất biết khuyên chồng để cho chồng không mắc phải tiếng chê, mà nhiều kẻ cũng-dân được nhờ. Vậy thì về phương-diện trừ-tệ cho quốc-dân, các bà cũng có thể gián-tiếp mà giúp cho được một tay đó. Các bà thiệt cũng có ảnh-hưởng với xã-hội xin phải lưu tâm.

Trịnh Đình Rư

Cuộc Thi Thơ

Mục Văn uyển mà cứ dâng thơ cũ thơ xưa hoài cũng buồn, vậy lúc này như gần có cuộc đua học-sanh được lãnh Học-bổng của Phụ nữ Việt-nam đi du học, nên hẳn báo mở cuộc thi thơ chơi cho vui.

ĐỀ THI:

Đưa học trò nghèo sang Pháp du học

(2 bài bất cứ)

Một bài hạn vận: Là mờ lo chio trỏ

Một bài thả vận.

Vị nào không luyện về lối văn bát-cú, thì làm lối văn vần, điệu nào cũng được.

Bài gởi lại dự thi, thì bốn báo nhờ ông Phan-Khoi tổ chức ban Hội-dồng chấm giùm, bài nào được sẽ đăng báo và khi đăng hết sẽ lựa 10 bài hay hơn hết mà định thưởng.

ĐÀN-BÀ HÀNG-XÓM

Cô Trương Thuần-Cầm

Sau khi đậu bằng luật-sư tại trường Luật-Học nước Anh, đi du-lịch Âu-châu để điều-tra chế-độ tư-pháp các nước

NỮ-LUẬT-SƯ SẴN VỀ SƯNG CHỨC TẠI VIỆN TƯ-PHÁP TRUNG-HOA

Nước Tàu từ khi sóng gió Âu-học nổi lên, bọn trai len-lỏi về đường tân-học vẫn lắm, mà đám thoa-quần cũng không phải là không nhiều. Trước đây, hồi năm 1926, đã có một người con-gái đậu bằng luật-sư nước Anh, người Trung-hoa đã có ý hoan-nghinh lắm. Tới nay lại có một người con-gái cũng mới đậu bằng luật-sư nước Anh, nay mai sẽ về Thượng-hải.

Nhà luật-sư này tên là Trương Thuần-Cầm, nguyên người ở Quảng-châu, song theo ông cha là Trương Vĩnh-Phúc ở Tân-gia-ba là thuộc-địa của Anh.

Năm 1923, cô học ở trường Đại-học Tân gia-ba rồi sang học ở trường Đại-học Luân-đôn, khi đậu tốt-nghiệp rồi, cô vào trường Luật-học nước Anh nghiên-cứu về khoa pháp-luật.

Đến năm 1927 thì cô đậu bằng luật-sư tại trường Luật-học ấy.

Năm 1928, cô đi du-lịch các nước Âu-tây, điều-tra các chế-độ tư pháp của các nước phương Âu suốt lượt. Cuối năm ấy cô quanh về Mỹ-châu cùng một nhà bác-sĩ Hoa-kiều đình ước hôn-nhân, rồi lại về Tân-gia-ba vào tập việc tại một sở luật-sư rất lớn. Trong khi tập việc, có nhiều phen cô thân ra trước tòa, cãi phá các án, lời-lẽ rất hùng-hồn háng-hải.

Các người Anh ở Luân-đôn cùng các báo-quân đều tán-tụng ngợi-khen, cho cô là một tay luật-sư đàn-bà thứ nhất ở trong quần-đảo Nam-dương, xưa nay chưa từng thấy có. Những người ngoại-quốc cũng người Trung-hoa, nghe tiếng cô, không ai là không đem lòng kính-phục.

Hiện nay cô đã nhận bằng chứng ở sở luật-sư Tân-gia-ba và định trở về Thượng-hải sung chức Luật-sư tại tòa Tư-pháp để biện-hộ cho nhơn-dân sau này.

Dân Thượng-hải nghe thấy tin đó, ai cũng vui mừng tỏ lòng mong đợi.

Sự ích quốc lợi-dân sau này chưa biết thế nào mà nói, nhưng một người đàn-bà như thế cũng đủ vẻ-vang cho nước Trung-hoa.

Hồi-dại sống trong vòng pháp-luật, ai muốn bình-quyền, có lẽ cũng nên học cô Thuần-Cầm Trương-thị.

Đàn-bà để có mấy tay!

TRẦN-TUẤN-KHẢI

(Hà-thành Ngỏ-báo)

Về các thể lệ và cuộc tổ-chức lập học bổng, nếu anh em, chị em Đồng-bào có ý-kiến gì hay, xin chỉ biểu thêm cho, chúng tôi hết lòng hoan nghinh.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Rằm tháng bảy là ngày Pháp-Việt dễ-huê.

Năm nào cũng vậy, ở Saigon đây, cứ tới ngày chửa nhựt sau rằm tháng bảy ta, là ngày trung-nguyên hay là ngày « vong-nhơn sát-tội », thì chúng tôi thấy sở nhà nước như là sở xe-lửa, sở ba-son, cùng là các hãng buôn như là hãng Bainier, Grands Magasins Charner v. v... chủ hãng đều cho những người Annam làm việc trong hãng, được thấp đèn treo cờ, bày những bình nhang bàn thờ, cùng quây ngay ở trong hãng, dựng làm lễ trung-nguyên, siêu-độ cho những người vong-nhơn ở chín suối. Các ông chủ hãng từ lễ lắm; hôm ấy cho tiền, cho rượu, cho thuốc; lại sau khi anh em cúng lễ xong rồi, thì các ông cũng ngồi ăn thịt quay bánh hỏi với mình; ngồi gặm móng giò heo, coi... ngon lành quá.

Có người nói đó là cuộc Pháp-Việt dễ-huê!

Có người nói: Ủi chà! Tây, họ từ lễ quá, những ngày cúng quây lớn của mình, họ cũng cho mình làm tự do, cũng ngồi ăn với mình — gặm cả giò heo — như tình anh em vậy.

Những âm-hồn ở dưới minh-ty, cũ năm mới được tự-do một ngày, về dương-gian thăm bà con làng nước, mà được chứng-giám cái cuộc Pháp-Việt dễ-huê như thế, chắc hẳn họ lấy làm vui lòng há dạ lắm. Cả năm, họ chỉ có ngày ấy là tự-do, rồi họ lại xuống cửu-nguyên, chắc cũng lắm tức trong lòng rằng: « Không biết 361 ngày kia, hai cái giống đó có dễ-huê với nhau như ngày trung-nguyên hay không? »

Dầu sao mặc lòng, chưa tới cái ngày mà hai giống Pháp-Việt thật là dễ-huê với nhau trên trường kinh-tế và chánh-trị, nhưng có cái ngày mà người Pháp dễ-huê nhà của các ông, cho anh em mình bày bàn thờ, và các ông ngồi ăn bánh hỏi, gặm giò heo với mình, thì ta cũng nên nhận là ngày Pháp-Việt dễ-huê lắm.

.....

Không-từ bắt dân Nam-kỳ ta kiêng thịt.

Cái nước Tàu-thứ-cự mấy ngàn năm, mà từ đầu thế-kỷ này tới giờ, thấy họ mới mới ra. Họ bươi đào cả những cái gốc rễ hủ-bại, đã làm cho họ thua người nhục nước. Họ đã đào cái gốc rễ quần-chủ chuyên chế rồi, bây giờ lại đào cái gốc rễ hủ tục nữa.

Mọi năm, họ làm lễ kỷ-niệm sanh-nhựt Không-từ vào ngày 27 tháng tám theo âm-lịch, năm nay họ làm lễ ấy ngày 27 Aout theo lịch tây.

Trong ngày kỷ-niệm của họ như thế, tức là bài học cho mình. Không phải là bài học dạy mình nên theo họ mà kỷ-niệm Không-từ, nhưng là bài học, một là nên bắt chước họ mà bỏ những hủ-tục đi, hai là mình nên lo thân mình

ở trong trường sanh-hoạt.

Vì sao họ bỏ âm-lịch? Nó chỉ có hai lẽ. Một là thế-giới ngày nay, về chánh-trị, về ngoại-giao, về mọi việc thông-thương làm lung, đầu đầu người ta cũng dùng dương-lịch, thì mình cũng nên bỏ âm-lịch mà dùng dương-lịch cho tiện. Lẽ thứ hai, âm-lịch là cái gốc mê-tin, sanh ra những chuyện cúng quây bói toán, trăm thứ dị-đoan, thì bỏ phăng nó đi, cho giữ cái nọc tin nhảm. Bởi vậy, chánh-phủ Nam-kinh mới hạ lệnh cho dân-gian phải theo dương-lịch; rồi đây họ còn đốt cả âm-lịch, và tẩy hết những-bọn bói toán dị-đoan đi nữa. Bởi vậy, mà năm nay họ kỷ-niệm Không-từ vào ngày 27 Aout.

Nước mình chịu văn-hóa của họ, cho nên ngày tháng cũng là theo họ cả, chứ tự mình có lịch nào riêng đâu. Những cái hủ-phong mê-tin từ xưa, bây giờ không hợp thời nữa, lại làm ngăn-trở sự tân-hoá cho người ta, thì chẳng khác gì như cái sọt rác đầy phèn, nên đồ đi cho rãnh. Cái sọt rác ấy, ngày nay họ đã đồ đi, vậy mà trong nước mình còn có nhiều người, cứ ôm riết lấy để làm kỷ-niệm này, kỷ-niệm kia, nói rằng để bảo-tồn. quốc-tục! Là chưa!

Ngày kỷ niệm Không-từ của người Tàu làm gương cải-cách cho ta là thế.

Song, có sao ngày ấy họ lại bắt ta nhịn ăn thịt một ngày? Đó là một chuyện làm nhục ta, và bảo ta phải lo lấy thân mà sống. Nhịn ăn thịt một ngày, là chuyện nhỏ không làm chi, nhưng mà nó làm đau đớn cho cái thân của anh em mình một cách thấm thía sâu xa lắm.

Văn bay là họ có cái tục hủ tới ngày kỷ-niệm sanh-nhựt thì cử sát sanh, nhưng họ buôn bán làm ăn ở đây là đất nước mình, không có thuế vì lễ kỷ-niệm riêng của họ mà bắt mình thiếu món ăn phổ-thông một ngày như thế.

Ài cho họ được phép ngang tàng quá vậy?

Sao họ lại có [] lò heo, muốn mở ngày nào thì mở, muốn đóng ngày nào thì đóng, muốn cho mình ăn thì cho, muốn bắt mình nhịn thì nhịn?

Thật, chúng tôi không dè dàu thành-phố Saigon, lại vì nề mấy ông Huê-kiều tới nước đó lần. Nếu trong một năm, mà họ có năm bảy ngày sanh-nhựt như vậy, rồi họ cũng bắt mình kiêng thịt luôn sao? Than ôi! gặp mỗi chuyện gì ta cũng làm thịnh, rồi kết quả nó ra như thế đó. Làm thịnh có khi là bạc là vàng, làm thịnh có khi là hèn là nhát.

Câu chuyện thịt heo đó, đủ làm chứng cho ta càng thấy rõ rằng cái mạng sống của ta ở trong tay họ, họ muốn giọc muốn ngang, muốn trời muốn thả sao thì mình phải chịu vòng tay cái mặt mà nghe theo. Rất đời thuế nhập cảng chưa tăng lên, mà họ đã tăng giá hàng-hóa lên trước.

Nông nổi như vậy, dân Việt-nam mình là dân gì mà yếu hèn đến thế.

Không, anh em chị em ta đừng có nói chuyện thân-thiện dễ-huê chỉ với mấy ông thuê kiều ở đây mà, phải mạnh bạo, phải phấn-dấu làm sao, trừ cái thế lực của chúng đi mới được.

Làng là mất làng....

Sự sáp nhập làng này với làng kia, là để cho dễ quyền hành-chánh, thì là việc rất thường, dầu cho thời-dại ta ngày xưa, hay là buổi tây-tàu này cũng vậy. Song sáp-nhập như vậy, có nhiều khi xảy ra việc tranh giành lợi thời, vì có làng bị sáp-nhập, không chịu sự mất làng, hay là tranh nhau cái tên làng, cho thế là vinh-diệu.

Mới rồi có chuyện: Làng Long-Hưng kêu ca với chánh-phủ rằng làng mình lập đã lâu đời, cho tới khi người Pháp sang, thì vẫn tổ tụng trung-thành, xâu thuế đồng đủ; lại những khi bên Pháp có việc binh đao thì làng cũng một linh, cũng giúp tiền, có công-phu lớn lắm. Nay nhà nước không nghĩ công-phu ấy, đem sáp-nhập với làng B và làng X, mà để cho cái tên làng Long-hưng mất đi, thật là oan ức lắm.

Ôi! mấy ông làng Long-hưng thật khéo lo! thật nhiều chuyện!

.....

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Kết quả Cuộc thi Kiều

Cuộc thi Kiều kết quả không được mỹ mãn, số bài dự thi được 18 bài, số người chấm thì có 12 người.

Xin kể sau đây:

M. M. Danh-Tháp, Chân-Thọ, Thanh-Xuân, Huân, Miêng, Bạch-Điệp, Hồng-Mai, Ngọc-Nhơn, Thận. --

Bài của ông Thạch-Lan đứng ở số 5 được 15 thăm; đây là số cao hơn hết, kế đó thì bài của cô Xuân-Sơn, cô Bích-Thủy, Trăn-Linh-Vân, vân vân.....

Vì số người chấm cuộc thi đã ít hơn người dự thi, lại trong số bài dự thi không có bài nào được số thăm thật cao, cho nên Ban-báo không thể định thưởng được. Mấy phần thưởng này xin để lại cho mấy cuộc thi tới.

Đã xuất-bản cuốn sách mà nhiều người trông đợi bấy lâu

Cái án Cao-Đại

160 trang giấy tốt, in đẹp, khổ cỡu
tinh-tường, mỗi cuốn 1\$00

có gởi bán tại báo-
quán Phụ-nữ Tân-văn
và các hàng sách

Canh-Nông-Luận ra đời

Không có tờ báo nào ra đời, mà hạp thời cho bằng một tờ báo nói về việc Canh-nông. Bây giờ mới có tờ báo như thế ra đời, mà nói rằng chậm trễ lắm, cũng có thể được.

Thiệt vậy, nước mình vốn là nước chuyên về nghề làm ruộng, mà thứ nhất là xứ Nam-kỳ ta giàu có là nhờ về ruộng đất và lúa gạo. thì đáng lẽ phải có tờ báo Canh-nông từ bao giờ, và phải ra đời trước báo nào hết thấy mới là phải. Bây giờ mới có, chẳng phải trễ là gì.

Tuy vậy, trễ mà có, còn hơn là không. Bởi thế, chúng tôi thấy *Canh-Nông-Luận* ra đời mà lấy làm vui mừng lắm.

Phương chi nghề làm ruộng tuy là nghề gốc của ta, đã giúp cho ta có lịch-sử vẻ vang, có thổ-dịa rộng rãi, có nhơn dân đông đảo mặc lòng, nhưng đứng vào thời-dại ngày nay, còn có nhiều chỗ thua sút người ta, tất là mình phải chấn-hưng mới được. Thứ nhất là cách thức làm ruộng, thật không nên giữ những phương-pháp và khí cụ ngày xưa nữa. Lại còn có vấn đề quyền-lợi kia! Bây giờ mình cứ trông ra thị-trường thế-giới, ngó lại nông-sân của mình, thì mình thử hỏi xem: ruộng ai cấy mà gạo ai bán? Công ai nhọc mà lời ai ăn? thì đủ thấy cái vấn đề canh-nông của ta ngày nay, cũng phải cần kịp giải-quyết như là những vấn đề giáo dục và chánh-trị vậy.

Đại-ý *Canh-Nông-Luận* ra đời là có mục-dịch và chương-trình như vậy, song đến kết quả thì còn tùy ở người đứng chủ-trương.

Canh-Nông-Luận cũng là một tập tuần-báo y như *Phụ-nữ Tân-văn*. Số đầu đã ra ngày 21 Aout mới rồi; coi cách sắp đặt và bài vở ở trong, thật là chỉnh-dốn và bổ ích. Ngoài những mục chuyên-môn cho các nhà nông, thì cũng có tin-tức, cũng có tiểu-thuyết, cũng có thi-văn v.v.. Anh em nông dân ta, sau cái giờ làm lụng ở ngoài đồng về, mở tập báo ấy ra coi, tưởng cũng có ích cho mình về sự làm ăn.

Người chủ-trương tờ báo này, là ông Trịnh-văn-Hi, compradore tại nhà băng Saigon, là một ông điền-chủ lớn, cho nên trong nghề canh-nông, ông ấy có lẽ có lịch-duyệt nhiều.

Người nước mình phần nhiều đọc báo chỉ tra tiểu-thuyết (tinh, quái-hài nhảm, và tra những chuyện bô-lí-hề), nay đọc tờ báo chuyên-môn như tờ báo *Canh-Nông-Luận* này chắc hẳn cho là buồn. Nào có xét suy dầu rằng: cái mà người ta cho là buồn, lại chính là cá quan-hệ và cần-kíp cho nhơn-quần xã-hội hơn hết.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Hay dùng bộ BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

NHỮNG TIẾNG CHUÔNG

Về Học-Bổng của Phụ-Nữ Việt-Nam

Từ ngày ban-báo xướng lên việc lập Học-bổng cho tới ngày nay Học-bổng đã thành được một phần thứ nhất, thì trong khoảng ấy vốn như ở lòng nhiệt-thành của các ban độc-giả, mà các ban đồng-nghiep với ban-báo cũng hết sức cố-dụng và tán-thành cho. Tức như các ban Công giáo Đồn-đình, Hà-thành Sg-báo, Lục-tỉnh Tân-văn, Trung-Lập-Báo, Trung Bắc Tân Văn, Nông-Công-Thương-báo, đều thường viết bài khuyến-kích cho công-quả ấy mau thành. Cái thanh-sinh của các đồng-nghiep, ban-báo lấy làm cảm-dộng lắm.

Chúng tôi đã thường nói rằng việc lập Học-bổng mà muốn cho thành-công mỹ-mãn, thì phải nhờ các nhà công-tâm giúp cho tiền tài, và các nhà tư-tưởng giúp cho ý-kiến nữa. Bởi vậy, ai giúp cho Học-bổng một đồng xu nhỏ, hay là một cái ý hay, chúng tôi đều hoan-nginh bằng tất lòng rất là thành-thiệt. Mong rằng góp công-tâm và chúng-ý mà làm cho việc này thành ra việc có ích-lợi thiết cho anh em đồng-bào.

Con đường học-bổng còn xa lắm, không biết rồi ra anh em chỉ em đồng-chỉ chúng ta, đi thẳng tới chỗ nước non tốt đẹp, hay là gặp phải đường khuất khúc cheo leo, bởi vậy trong khi bước ra đi, thì chỉ đường dọn lối thế nào, ta cũng nên vui lòng mà nhận lấy. Chúng tôi mở ra mục này, để đăng những ý-kiến của các ban đồng-nghiep và của ban độc-giả, là vì ý đó.

Bài dưới đây là trích ở bài xã-thuyết trong báo Trung-Bắc Tân-Văn ngày 17 Aout.

Học-bôngz cho họcj trof đi Tây họcj cuaz nhaf baoq Phuj-nu'w-tân-văn

Chẳng cần nói thì ai cũng đã biết việc cần-cấp nhất của xã-hội ta bây giờ là việc đào-tạo nhân-tài, không đào tạo được có nhiều nhân-tài hữu-dụng cho xã-hội thì thực-nghiep trong xã-hội chẳng mong gì có ngày chấn-hưng, mọi việc công-ích công-lợi trong xã-hội, chẳng mong gì có ngày dựng đặt Nhân-tài thật là nguyên khí nước, nhân-tài kém thì nguyên-khi nước chỉ có một ngày một hao-lòn hư suy mà thôi; việc đào tạo nhân-tài cần cấp như thế, mà dùng cách gì đào-tạo nhân-tài được, tất là phải cho nhiều học trò đi Tây học, may ra trong số mười người được lấy một hai người gì đó, học thành về nước, tu-dưỡng nên một bậc người siêu-quần xuất-chúng, đứng ra cầm cương nầy mực cho nhơn dân trong nước, mà gây-dựng nên những sự-nghiep phúc giống, lợi nòi.

Đã mấy chục năm nay những người thức-giả cũng biết thế, mà đã có hô-hào vận-dộng xướng-khởi nên hội bảo-trợ du-học-sanh. Gần đây sự hô-hào vận-dộng ấy lại càng thấy nong-nả hơn nữa; hội Bảo-trợ như-tây du-học ở Trung-kỳ vừa thành lập, gom góp số tiền cũng được khá, cho học trò đi Tây học cũng được thường; nhưng đã gọi là việc cần-cấp trong xã-hội là việc đào-tạo lấy nhân-tài, có nhiều mới được, càng nhiều càng hay; cả trong nước mới có một vài cái hội leo-teo, mỗi năm bảo-trợ chỉ được năm ba người đi học, thì đã thấm vào đâu. Ta cần phải trông hết thấy mọi người trong nước sốt-sắng, kẻ xuất công, người xuất của, ghé vào cái nghĩa vụ ấy, thêm lên khoản bảo-trợ càng ngày càng nhiều, người đi học càng ngày càng đông, thì mới hòng có kết quả tốt được.

Bạn đồng-nghiep ta là nhà báo Phụ-nữ Tân-văn ngày lúc bắt đầu thành lập, liền phát khởi ra một cái ý hay về việc

(1) Buộc quyền trợ lại mỗi tháng 80 \$ thì có phần năng quá.

P. N. T. V.

đó, trích trong số tiền thu-nhập về số bán báo năm lấy một phần 15.1- cung vào học-bổng cho học trò đi Tây học, và ra sức cố-dụng các anh em chỉ em trong nước quyền-trợ thêm vào, thật ai nghe cũng phải khen ngợi cái ý hay, sáng-kiến rất khéo rất khôn mà trọng phục cái bụng nhiệt thành công-ích của quý-báo lắm vậy.

Song, có một điều chúng tôi muốn lấy cái thiện-kiến của chúng tôi bổ thêm vào việc nghĩa cử ấy cho được thật hoàn-toàn mỹ-mãn. vậy không từ dành trống qua cửa nhà sấm, để bàn với bạn đồng-nghiep và chất-chinh cùng cả với các nhà thức-giả, ai có đề bụng đến việc nghĩa cử này:

1- Cái khoản học-bổng mà chỉ truất lấy trong số thù-nhập mười lăm phần trăm của qui báo và chắc cậy vào số quyền trợ không thường, thì nhiều lắm chỉ bảo trợ cho được vài ba người đi học, không có cái đường đất một ngày một thêm bảo trợ được nhiều, học trò một thêm đi học được nhiều, nay xin định hẳn cái lệ hễ người nào nhận cái học-bổng ấy đi học thì chính thân người ấy và người có quyền đỡ đầu người ấy phải cam đoan khi học thành, dù ở đâu, dù làm chức nghiệp gì cũng phải quyền trợ lại mỗi tháng một số tiền 80\$ để có thể dùng bảo trợ cho một người sau đi học được. Như thế thì ví dụ một lớp đầu này cho được hai người đi học, tức là sau 4, 5 năm nữa có thêm được hai cái học-bổng của hai người bấy giờ đi học thành tài quyền trợ lại. Nếu khi ấy số tiền thù-nhập của qui báo truất ra và số tiền quyền trợ được ba cái học-bổng, thì đã thành ra có được năm cái học-bổng, cho được năm người đi học rồi. Lại sau 4, 5 năm nữa, thành ra có được mười cái học-bổng, cho được mười người đi học; lại sau 4, 5 năm nữa, thành ra có được hai mươi cái học-bổng, cho được hai mươi người

đi học; cứ như thế mãi, người đi học được sẽ đông là chừng nào, lo gì chẳng đào tạo được có nhiều nhân tài hữu dụng cho xã-hội.

2- Cái cách thi kén lấy học trò, không kể văn-bằng, chỉ xét sức-học, mà lại chú-trọng đến quốc-sử và quốc-văn, thật rất là phải, nhưng cái hạng người kén đi như thế không phải là khinh - di được, e có người thì dùng cả tư cách, mà thật thì não-chất không được thông tuệ, tính nết không được kiên-định, làm hư phí mất một cái học-bổng, mà rút cục cái đi học của họ rồi cũng chẳng ích cho xã-hội chút gì. Nay xin trước khi cho đi, nên có một cái nhà lưu-học, bắt họ ở luôn đấy học thêm lấy năm bảy tháng, có vài ông ủy-viên ở dạy họ học và nhất là xem xét cái tri-não họ có thật được thông tuệ, cái tính-nết họ có thật được kiên-định hay không, nếu được hãy cho đi mà không thì bỏ. Đến khi sang ở Tây học, cũng nên có một vài người thật đứng-mực, hoặc là nhà thực nghiệp minh, hoặc là người minh học thành ở Tây làm chức việc, thay mặt cho tất cả anh em chị em trong nước mà nhận cái nghĩa-vụ giám-đốc học-trò, thường thường khuyên-nhủ bảo ban lấy những lẽ phải điều nên, để thấy có cái mầm ươm nở ra thì tìm phương ngăn cấm cho kỹ tiết; nếu khuyên bảo không được, ngăn cấm không xong, thì lập tức đình-chỉ sự cấp học-bổng cho, mà xích-trục là một người ngoài, không nhìn-nhận nữa.

Thiết tưởng bổ thêm hai điều như thế thì có thể gây thêm được càng ngày càng nhiều học-bổng, mà cho người nào đi học cũng mong có thành. Quý đồng-nghiệp nghĩ sao? Các nhà thực-giả trong nước nghĩ sao?

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Trung thu

Trung thu

Chị em ơi! Năm ngoài năm kia, đến Trung thu thì mua bánh trung thu ăn, rồi năm nay đây cũng mua bánh trung thu ăn nữa?

Mà mua của ai? Mua của chết!

Này, chị em Nam-Việt ơi! Nghề bánh trái là nghề của chị em ta, khó khế gì thứ bánh trung-thu mà ta không học cho biết dặng làm mà bán?

Có nhiều chị em bảo rằng: ta thiếu gì món ăn, cứ ăn, hà tất phải ăn bánh trung-thu làm chi mà làm giàu cho chết.

Nói vậy cũng phải, song tục lệ đã quen, tới tháng tám là có bánh trung-thu, một phần chị em định không mua không ăn, còn chín phần Đồng-bào trong nước họ mua họ ăn thì làm sao cãi được?

Thôi chi bằng cũng thì có liệt trung thu, chị em ta lo làm bánh trung-thu cho Đồng-bào ta mua ăn, người bán bánh đã được lời, mà Đồng-bào mua ăn, cũng được ngon miệng vui lòng, và cũng nói câu này:

Chị em Nam-việt ngày nay đã biết thân hồi quyền lợi.

Kia gương thành công đã sờ sờ trước mắt, một tiệm Annam ở Đất-hồ, là hiệu Đức-thành-Hưng làm bánh trung-thu bán đã được ba bốn năm nay, trung-thu nào cũng làm cũng bán, mà ai ăn cũng trầm trồ khen ngon khen khéo cho đến nỗi làm không kịp mà bán, theo ý chúng tôi tưởng nếu ai muốn học thì hiệu này chẳng dẫu nghề.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Một người đàn bà làm chúa tàu

Cả thế-giới bây giờ, chỉ có nước Hồng-mao là có đàn bà, là có Christine Taylor, làm chủ một hãng tàu chạy sông và chạy biển.

Cái nghề này là nghề khó lắm, phải có thông-minh và can-dảm lắm mới làm được, vì một mình ngồi trong bàn giấy mà con mắt phải trông coi hàng ngàn hãng muốn người làm ở khắp trong các tàu.

Nước ta, những tàu chạy trên sông, đều về tay người khách-trú và tây cả người mình chưa có ai ra cạnh-tranh nổi. Trong bọn tu-mi, bất quá mới có ông Bạch Thái-Bưởi là xứng đáng làm ông chủ tàu mà thôi.

7000 cô thiếu-nữ rủ nhau bỏ nhà đi

Sự quái-lạ như thế luôn luôn là ở bên Huê-kỳ. Người ta gọi châu Mỹ là thế giới mới (nouveau monde), mà thiệt, cái gì ở đó cũng mới hết thấy.

Trong một năm ngoài, riêng một thành New-do, mà có 7000 cô thiếu-nữ, tự nhiên bỏ nhà đi, không nói cho ai hay trước hết. Họ bỏ nhà đi, nói rằng đi kiếm cách tự lập lấy thân. Trong bọn đi như thế, người nhỏ nhất mới có 15 tuổi đầu.

Nước mắt của đàn bà, chữa bệnh rất hay

Có nhiều miền ở bên nước Ba-tư (Perse, phía tây châu Á) có tục mê-tin rằng những giọt nước mắt của bà con anh em khóc người dĩ-vãng trong khi đưa đám ma, đem ra trị bệnh hay lắm. Thứ nhất là nước mắt đàn bà càng hay hơn, vì họ cho rằng người đàn bà hay cảm, cho nên một giọt nước mắt của họ nhỏ ra, thì thiệt tha và đau đớn.

Bởi vậy ở bên, mỗi khi có đám xác, thì sao người ta cũng giữ lấy nước mắt, mỗi người đi đưa đám thì họ đưa cho một miếng bông dĩa, để ai khóc, lấy cái đó mà chùi, rồi có người chạy lại cầm bông dĩa ấy mà vắt vào trong cái bình bằng thủy-tinh. Nước mắt chứa trong bình ấy, sau để trị nhiều bệnh rất thần-hiệu, song họ không nói rõ là trị được những bệnh gì.

Nhơn có cái tục lạ ấy, cho nên mỗi khi có đám xác nào, thì có dân giầy yết-thị hay là người ta dận nhau rằng: « Chớ có làm mất giọt lệ nào. »

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biêu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{te} Nguyễn-chí-Hoà**

82, Rue Catinat — SAIGON

VĂN-THƠ VỚI NỮ-GIỚI

(Tiếp theo P. N. T. V. số 14)

Vì đâu mà chuộng văn sầu cảm?

Bài trước tôi đã nói rõ cái tệ thơ văn sầu cảm, phù-phiếm, tiếm-nhiễm vào óc đàn bà con gái càng ngày càng sâu, khiến cho người đọc văn chỉ ưa đọc những lối văn đó, người làm văn cũng chỉ thích tập những lối văn đó, thành ra cái học-thức của nữ-giới tiến lên ngàn nào thì cái vạ phù-văn lại tràn sang nữ-giới ngàn ấy! Hà chẳng phải là một cái nguy-cơ đó sao?

Nay suy-nguyên cho kỹ, và bình-tình mà nói, thì gây nên cái tệ đó, lỗi ở các nhà trước-thuật đem xuất-bản những tập thơ văn phù-phiếm, bi-cảm, có một phần, mà các nhà biên-lập báo chí, chiêu lòng độc giả, đăng những thơ văn không chính-dáng vào các báo-chương, cũng có một phần vậy.

Các nhà trước-thuật đem góp nhóp những thơ văn của mình, bất cứ đạo-tình hay tả-cảnh, về hươu hay về vượn, cũng đem in ra thành tập mà công-bố với đời, mục-dịch chẳng cầu-lợi thì cũng cầu danh, cho nên dù có rắc đọc cho xã-hội, họ cũng không kể. Nhà viết báo thường văn công-kích các tập văn nhảm ấy, không chán ngời bút. Công kích thì phải, nhưng tôi rất lấy làm tiếc rằng: Chính mình đã công-kích thơ nhảm, văn nhảm đó, mà báo mình đăng những văn thơ cũng cứ rủa-rủa như vậy cả, là có làm sao? Hay bảo rằng: trong báo đã có những bài nghị-luận, những mục kê-cửu, để giúp vào phần thiết-dụng, còn mục văn-uyên chỉ cốt để cho người đọc mua vui trong lúc thư nhàn mà thôi? Nếu có quĩ như vậy, nữa, thì các thơ ca đăng trong mục đó, cũng cần phải lựa chọn lấy những bài chánh-dáng vừa dặng, để cho người đọc có hứng-thú mà không có hại, thì mới phải!

Bắt đầu khởi lên công-kích những thơ văn vô-vị, chánh là ông Phạm-Quỳnh, chủ bút Nam-phong tạp-chí đó. Ai đọc Nam-phong về năm 1920—1921, hẳn cũng còn nhớ những bài ông Quỳnh « Bình-phẩm văn ông Tân-dà », « Giới-thiệu văn ông Nam-Thảo », lời chê nghiêm-khắc biết bao! Thế mà thử đem những tập Nam-phong từ khi mới xuất-thế cho chí ngày nay, mở hết mục văn-uyên ra mà xem, há lại chẳng thấy đầy-dẫy những từ-khúc, thi, ca, chẳng tình thì sâu, chẳng sâu thì cảm? Vậy thì có lẽ ông Quỳnh cho đăng những thơ văn không được hay đó, cũng là « xuất từ vô-lâm » mà thành ra lời nói với việc làm hai dang không hợp chăng? Hay thế nào thì cũng chưa rõ!

Sau ông Phạm-Quỳnh thì đến ông Hoàng Ngọc-Phách bản vẽ « Cái hại văn cảm » cũng đăng ở Nam-phong hồi năm 1921. Cứ đọc bài văn ông Phách thì tựa-hồ như ông cũng là người có công tâm muốn phá bỏ cái mầm sầu cảm của bọn nữ-lưu tân-tiến thời nay. Nhưng ngoài bài ấy ra, ông Phách lại cũng có rất nhiều bài đăng ngay ở báo Nam phong hồi ấy, nào những « Thuật-hoài », nào những « Cảm-tác », lời văn tỉ-mĩ mà nào-nùng, nghe ra cũng chẳng khác gì những văn sầu-cảm khác vậy. Bởi thế, nhờ hồi đó, có cô nữ-sanh trích ngay một câu thơ của ông, rồi làm thành

mấy bài đăng lên báo Thực-nghiệp. Thơ rằng:

1) « Vắng lình nên cảnh mới buồn tẻ » (1)

Ấy đấy, thơ ông cảm cũng nhiều!

Xem báo rồi bài ông cảm tác,

Hay đời cảm quá hóa ông theo?

2) Đã theo đời lại trách chi đời,

Trách thế, lời ông chẳng hóa sai?

Bạn gái ngày thơ nào có biết,

Nghĩ ra, ầu cũng bất buồn cười!

Mấy câu trách ông Hoàng-ngọc-Phách đó, đại ý trách ông đã công-kích văn cảm mà chính ông lại tự rắc thêm văn cảm ra đời vậy.

Ngày nay các nhà trước-thuật đã đổi theo phương-diện khác, cái tệ xuất-bản những tập thơ văn phù-phiếm hầu như đã gần diệt. Nhưng mở đến các báo-chương, ngó qua các mục Văn-uyên, những văn nước lã ao bèo, bẽ dứa, bẽ ngổ, tờ nào cũng thấy có, ngày nào cũng thấy có. Vậy thì lỗi này tự ai? Xin nói rút lại một câu: Muốn công-kích những người ưa chuộng văn nhảm, trước hết phải công-kích những người công-bố văn nhảm.

IV. — Văn sầu cảm thế nào thì cũng nên có?

Kể viết bài này đã nói rõ cái tệ chuộng văn sầu cảm cùng là công-kích những kẻ rắc văn sầu cảm. Vậy tất sẽ có người hỏi vặn rằng: thế thì bao nhiêu những câu văn sầu, những câu văn cảm từ xưa tới nay, nhất-thiết không ai nên đọc đến, nghĩ đến, để cho nó tiêu-diệt đi hẳn chẳng? Xin đáp lại rằng: Không phải! Phàm người ta sanh ra ở đời, đã có tri-giác thì phải có cảm-tưởng, huống chi cái hoàn-cảnh ở đời mỗi lúc một khác, cái cảnh-ngộ của người cũng mỗi khi một khác, ai lại có thể đem cái con mắt lạc-quan mà nhìn suốt đời được; vậy thì cũng có khi phải có cảm, có sầu, mà cũng biết đọc sách, biết làm văn, lại càng hay đa sầu đa cảm.

Nhưng có cái sầu cảm to-tát, có cái sầu cảm tâm-thường, người có tư-tưởng tất phải suy xét mà phân-biệt cho rõ. Ôm cái lòng sầu mà sầu chung cho nhân-loại, đem con mắt nhìn mà cảm với non sông, ấy tức là cái sầu cảm to-tát đó. Còn những nỗi hờn duyên, tủi phận, nhớ hão, thương hoài, mà đến đau lòng sa lụy, thì chẳng qua chỉ là cái sầu cảm tâm-thường mà thôi, kẻ ít học thường có những cái sầu cảm tâm-thường đó, sầu cảm về những sự tâm-thường thì tránh sao cho khỏi có hại được.

Nay nếu nói: nhất-thiết những văn có dòng sầu cảm đều không nên đọc, thì cũng không phải. Ta hãy thử mở ngay tập văn nôm kiệt-tác của ta là tập Cung-Oàn ra mà đọc lại mấy câu:

« Thảo nào thuở mới chốn rau,

« Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra!

« Khóc vì nỗi thiết-tha sự thế,

« Ai bày trò bãi bể nương dâu?

« Trông rằng đến thừa học đầu,

« Từ-sinh, kinh cụ làm nau mấy lần! »

Nên xem gì?

— Phụ-Nữ Tân-Văn

Phụ-Nữ Tân-Văn có :

Mục Xả-Thuyết giúp cho chị em về đường học-vấn tư-tưởng.

Mục Tân-Văn giúp cho chị em biết tin tức ở trong nước và thế-giới.

Mục Vệ-Sanh giúp cho chị em biết phép nuôi con, biết ngăn ngừa các tật bệnh.

Mục Gia-Chánh giúp cho chị em về việc nầu nướng và may và các việc có quan thiết ở trong Gia-dinh.

Mục Pháp-Luật giúp cho chị em biết quyền lợi của mình, biết chống cự với sự trái-phép.

Mục Khoa-Học giúp cho chị em biết thiên-văn địa-lý, nghe rộng thầy xa những sự vật ở trước mắt mà chị em chưa từng hiểu.

Đó là kể sơ qua các mục chánh, ngoài ra còn biết mấy mục như là Văn-Uyển, Du-ký, Thơ-tín, Hường-truyện; mục nào cũng lựa chọn kỹ-lưỡng khảo cứu tinh tường thật là có ích cho chị em.

Lại còn phụ thêm **Phần Nhi-Đồng** để cho các trẻ em học tập cho biết Đạo-đức, Luân-lý và Phận-sự.

Đó có phải là một cái sâu chung cho cả nhân-loại, cái sâu của một nhà triết-học to-lát không? Đọc cái văn sâu như vậy thì có thấy chỉ là hại?

Lại gần đây có một câu ca mới, không nhớ là của ai làm ra :

- « Bàng-khuông tường nhớ thêm sâu !
- « Nhớ non sông cũ, nhớ bầu bạn xưa !
- « Trời Nam mây kéo mịt mờ,
- « Mối sầu dằng dặc bao giờ gỡ xong ! »

Ấy cũng là một cái sâu, cảm to-lát, bao-quát lời cả non sông, không thể gọi là cái sâu tầm-thường được vậy.

Nhân đây, tôi cũng xin thuyết-phá mấy câu « khâu-dầu » của các cô tân-sinh-thường hay dùng đến. Ngày nay thật có nhiều cô ưa chuộng văn Kiêu, trích câu văn Kiêu mà không chịu nghĩ cho đúng. Bởi vậy, động hạ bút thì thấy viết ngay những câu :

« Đâu đón thay phận đàn-bà »

Hoặc là :

« Hồ sanh ra phận má đào » v. v. .

Nhưng không biết rằng : người đặt chuyện theo cảnh trong chuyện mà đặt ra câu văn, nay mình không ở trong cảnh ấy, thì trích vào cho mình sao đúng! Đây, một kẻ đa-sầu như Kiêu mà lại khóc một người đàn-bà bạc-mệnh thì trách nào chẳng phải nói :

« Đâu đón thay phận đàn-bà ! »

Lại như lúc Kiêu phải bán mình, ra đi, cái nỗi sanh-ly, còn đau lòng hơn là tử-biệt, thì nghĩ « phận má đào » như vậy, há lại không tự hỏi rằng : « Cướp công cha mẹ » sao? Còn như các cô ngày nay, sanh ra đâu là phận gái, nhưng gặp lúc nước nhà đương buổi canh-lân, các cô cũng được theo việc học-hành, sẵn đường tiến-thủ, không phải bó-buộc trong vòng chật-hẹp như xưa ; nếu chịu khó theo đòi học-tập để mở trí khôn, chọn việc làm ăn cho có chức-nghiệp, thì quyết hẳn chính tay các cô sẽ đỡ-dần được nhiều việc cho bọn tu-mi nam-tử, mà nghiêm-nhiên là hạng đàn-bà có ích cho gia-dinh, cho xã-hội mai sau. Vậy có cần chi má đào? Có gì mà bỏ? Việc-dẫn những câu không thiết vào mình như vậy, thì chẳng những là mắc phải cái sâu cảm tâm-thường, mà cái chí tiến-thủ của nữ-lưu cũng vì đó mà bị ngăn-trở!

Này, hãy thử đọc mấy câu của một nhà thi-sĩ đặt làm lời bà Triệu-Âu, mà tôi đã trích in trong quyển Tập-đọc (Nữ-sinh đọc-bản) xuất-bản năm trước :

- « Giao-châu non nước dậm dài,
- « Trông ra chẳng thấy một người đàn-ông !
- « Đã sanh ra kiếp má hồng,
- « Phải mang lấy gánh tang-bồng một vai »

Ấy có phải mấy câu văn-lắt mà biểu-lộ ra cái khí-phách anh-hùng thì tất phải như thế ; sanh ra gặp lúc đàn-ông hèn mạt, có cũng như không, công việc của họ, họ không làm nổi, thì mình đâu là phận đàn-bà cũng phải đem thân gánh đỡ một phần, mới là trọn cái nghĩa-vụ làm người một nước. Há lại cứ đóng cửa ngồi trong buồng thêu, mà than thân, mà hổ phận được sao? Ôi! Câu văn hùng thay ! các cô nên nhớ !

Nay nhân nói văn sâu-cảm mà lại dẫn qua đến văn hùng-hỗn, e có hơi lạc đầu búi, vì văn hùng-hỗn sẽ dễ có bài khác bàn rõ. Đây hãy xin kết-luận bài này một câu :

Phạm những văn thơ sâu cảm mà ta được cái sâu cảm to-lát, những văn thơ bi-ai mà đã được những giọng bi-tráng, nói cho rõ ra là văn thơ tả về phương diện chung, có thể khích-lệ được mọi người, mà không phải thuộc về cái tình riêng, sâu riêng của một ai, thì ta nên đọc cả. Những thơ văn như thế sau này tôi sẽ xin trích-đăng lần lần để hiến các bạn đọc báo.

(Sẽ tiếp theo)
TRỊNH-ĐÌNH-RU

Kỳ này vì nhiều bài quá nên Tiểu-thuyết :

« Người vợ Hiên »

phải hoãn lại đăng kỳ tới.

Hỡi Đồng bào!

Hãy tiến-tiến đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của quí-đồng bào, của gia-quyền quí vị ở của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

GÁI ĐÒI NAY

Lời một vị phu-nhân có nên nẹp măng-răn con gái là bậc tân-học

Con ơi! con nghĩ mà xem: con là gái nhà nề-nếp, có được học-hành, có được dạy bảo, mà so ra đung công ngón hạnh, không được lấy một nét gì cũ, như thế phỏng có đáng buồn, đáng thẹn không?

Con chỉ chăm trau-chuốt cái hình dáng bề ngoài, mà đến nữ-công nữ-b hạnh là phần cốt-yếu bề trong, thì không lo đến. Khốn nạn! sao con làm đến thế? Kia kia: con hãy ngắm thử hoa hải-duyên có đẹp không? Nhưng hữu-sắc vô-hương con ạ, chớ nên lòng người cũng rẻ-rùng. Thế thì con người ta cũng vậy, chẳng cứ là đàn-ông hay đàn-bà, người con trai khuôn mặt đẹp, bộ cánh sang, mà học-thức không ra gì, tài kém, hạnh kém, thiên hạ cũng khinh-bĩ, chê là dè-cùi lố mỗ, liệt cho vào hạng « óc rỗng » « công-tử bột » đấy, con có biết không? Huống-bỏ đàn-bà con gái, phương-ngôn đã có câu: *Cái nết đánh chết cái đẹp*, thì đẹp người mà không đẹp nết, bóng dáng bề ngoài, có làm gì những con người ấy. Thà rằng xấu người lỗi nết, còn hơn tốt mẽ mà hư.

Mẹ thường đến chơi các bà chị em bạn hàng phố, thấy con gái nhà người ta học ít, chỉ thông quốc-ngữ, biết tính-toán gọi là, mà nết-na dịu-dàng may và khéo, cổ bàn bánh trái một tay; cơm nước trông nom, việc nhà việc cửa dăm-dang, trên giúp đỡ cha mẹ, dưới săn-sóc các em, trong nhà cất đặt công việc, sai bảo đầy-tớ, đâu ra đấy: nghĩ đến con gái nhà mình trường này trường khác, học nhiều mà tính nết lại đoảng, ăn làm lại hư, chán quá! Sao con không biết thẹn với chị em thế? Thử xem có gái nhà nào mười chín, hai mươi tuổi, lớn bằng con, mà đoảng ăn, đoảng làm đến như con không? Hãy con cho rằng: con đã được cái bằng ở trường Nữ-học ra, là bậc thượng-lưu nữ-giới rồi, đọc sách là cao, thời cơm là bèn, mà không cần tập làm ăn, học công việc trong nhà nữa. Chết nỗi! nếu con nghĩ thế thì lắm! Đàn-bà con gái mà không thạo việc gia-dinh, sành việc nội-trợ, là hạng đàn-bà thừa, đáng khinh đáng bĩ, đâu hay chữ cũng vứt đi. Kia kia: gái tân-học tốt-nghiệp trường nọ trường kia ra, chán chi người về nhà, việc bếp núc mà như sấm, muối cái dưa không biết, ghế nồi cơm không xong, những hạng gái ấy, phỏng đã đáng khen chưa? Tưởng cứ như ý mẹ, thì không bao giờ dám dùng đến những bà con đâu quá hay chữ ấy. Gái văn-minh quá, mẹ ạ..... con ạ, con đừng tưởng thế là hay. Con nên biết rằng: một cảnh gia-dinh nề-nếp của người Đông-phương ta, bao giờ cũng chuộng người đàn-bà tề-gia nội-trợ giỏi, cho nên đàn-bà càng dăm-dang việc nhà bao nhiêu, càng đáng quí đáng trọng bao nhiêu. Mẹ nói thế, con chớ vội tưởng ý mẹ không muốn đàn-bà con gái Việt-Nam hay chữ, mẹ rất mong lắm, mẹ chỉ cầu sao trình-độ nữ-học nước nhà cũng tiến-bộ được như bên Âu-Mỹ thôi. Nhưng học giỏi, mà nữ-công phu-xảo, đức hạnh không thẹn với bốn phận mình,

thì cái học ấy mới là quí Gái thâm-phán, gái nghị-viên, gái bác-sĩ, gái giáo-sư, mà cửa nhà không ngầu nấp, mọi việc trong nhà phó liêu cho đầy-tớ, gạo để bể-dãi, muối để bàn chân, cà thơm, dưa khét, thì cũng là hạng đàn-bà thừa, phạm những gia-dinh có khuôn phép ở nước Nam, không thể nào dung được hạng đàn-bà ấy. Mẹ bảo thật đó, con nên liệu đấy mà học ăn, học làm, lo việc bốn phận mình, chớ để mẹ phải bận lòng vì con lắm.

Về sự trang sức làm đom, con thiệt quá lắm. Đã hay con gái cũng nên làm dáng. Nhưng con cần gì phải cạo mặt, kẻ lông mày, đánh tóc con, phấn trát bụi vào thế kia? Con ơi! đàn-bà con gái đánh phấn quá, không trắng được đâu. Mẹ nhìn gần những khuôn mặt phấn bụi, chẳng những đã thấy vô duyên tẻ ngắt, mà lại thêm ghê nứa, có khác gì mặt nạ? Tưởng nét mặt con người ta, còn gì ưa nhìn bằng cái vẻ mộc-mạc nứa. Mộc-mạc tuy không bóng-bẩy, nhưng bao giờ cũng ăn cái duyên mặn-mà khiến người dễ yêu. Người đẹp đánh phấn, chẳng những đã giảm mất vẻ đẹp tự nhiên, lại thêm hại da nứa. Người xấu, da đen, mượn màu son phấn, càng thêm xấu, những người ấy vì biết mình, thà rằng cứ để tự-nhiên lại giời.

Mẹ tuy nói thế, song con thích làm dáng, mẹ cũng không nghiệt gì mà cấm con lược gương, ép con chốn dài trang không được có son phấn. Vả chẳng nữ-giới là hoa của nước nhà, nếu đàn-bà con gái trong nước mà đầu bù tóc rối, ăn mặc sứt-sĩnh lời thôi quá, thì trông làm sao được. Vậy thì trang-diễm là sự cần của đàn-bà. Nhưng trang-diễm thế nào cho nhã nhặn mới là đẹp. Làm dáng mà đến: mặt vôi trắng xóa, mày kẻ đen xi, môi son đỏ loét như trái phẩm hồng, mặt cạo nhẵn trơ, thì trông gần có khác gì mặt nữ-phương-tướng trên sân khấu, chẳng những đã xấu, lại thêm một trở hễ cho con mất người phong-nhũ nữa. Vậy thôi, con nên nghe mẹ, có muốn dùng phấn, chỉ nên điểm qua loa gọi là hơi một chút cho tôn nước da, đừng để đến bụi, mà kinh mắt người ngoài.

Còn sự cạo mặt, đánh lông mày, thì con phải bỏ đi, vì trơ lắm. Tóc mai tóc trán trên khuôn mặt người đàn-bà chẳng những đã trang-diễm cho người đẹp được thêm vẻ đẹp thiên-nhiên, đầu mày cuối mắt thêm duyên, thêm nhị; mà lại còn che chở giáp cho khuôn mặt người xấu dở trơ, dở tẻ nứa. Đàn-bà con gái ta không biết yêu cái vẻ đẹp ấy, cứ đua nhau nhổ trơ, cạo nhẵn đi, trông lắm người thật xấu quá. Lông mày cũng vậy, nên để tự-nhiên, dù xấu đẹp cũng vẫn dễ coi. Làm sao con lại đánh nhổ lông mày mình đi, rồi kẻ tri đen vào, là ý thế nào? Con cho cái bộ lông mày kẻ như mặt hình-nhân ấy là đẹp ư? Thôi! dơ lắm! không thương được! Đừng trang-diễm theo cái « mốt » quá văn-minh ấy nữa. Con càng tô-diễm nhiều, mẹ càng thấy xấu, khó coi. Chẳng xem con gái

nhà quê, chán chi người mộc-mạc mà có duyên, có nết biết bao nhiêu! Vẻ đẹp ấy, mới là đẹp lâu bền, ăn đứt hẳn phần son phấn con ạ.

Như con, cách ăn mặc cũng lố-lăng lăm, hàng tấy, hàng làu sặc-sỡ quá, có coi được đâu. Một sự theo thời-trang, pha sắc áo, đổi màu khăn, mẹ cũng không cấm con. Dùng hàng màu chằng những đã sáng-sủa vui mắt, lại thêm đẹp nữa, mẹ rất ưng đàn-bà con gái mặc đồ màu; Nhưng dùng màu cũng phải sành mới được, hoa hoè hoa sỏi, lố-loet quá, chẳng những đã giảm mất vẻ phong-nhã, lại ra con người lố-lơ. Con nên dùng những sắc áo nhã-dạm ào với màu da đáng người mình là hơn. Mà mẹ tưởng không cần gì phải «bông-bay», nhiều Tây, Thượng-hải mới là sang là đẹp. Con muốn lịch-sự, the La, lỉnh Bưởi, nhiều Qui-nhơn, lụa Cổ-dò ngũ đủ các màu, tưởng cũng đẹp chán rồi, tơ lụa của nước nhà chế ra vừa bền, vừa rẽ tiều, lại là nội-hóa ta cũng nên quý nữa; con là người có học mà cứ đua thời-trang, tham thanh chuộng lạ, nay hàng Tàu, mai hàng Tây, gánh vàng đi đồ sông Ngó, há chẳng thẹn ra? Mỗi năm vất của cha mẹ bao nhiêu tiền ra ngoài để mua cái bảo-nhàng không đâu, học mà không biết suy tính lợi hại, thế thì học có ích gì? Thôi! một sự ăn mặc, con cũng nên nghe mẹ mà sửa đổi đi, đừng lố-loet, chớ xa-hoa, và phải tập thói quen dùng hàng nội-hóa, để cần-kiệm tiền cho cha mẹ, có như thế mới là gái biết nghĩ. Dầu sao nữa, con là gái, mẹ không lẽ không dạy bảo qua-loa về cách ăn mặc, lối làm dáng. Song con nên biết rằng: giá-trị con người, không phải ở áo quần và vẻ mặt đâu. Nếu con hư ăn, hư làm, tính nết không ra gì, mà chỉ cốt giồi mặt phấn cho trắng, thẳng bộ cánh cho sang, thời chỉ là một gái dài-diêm ỉn chơi, khiến người thêm khinh-bĩ, xấu đẹp mấy mươi, cũng là con người rẻ-rúng không ai cần. Kể choàng bề ngoài, còn ai hơn « công-tử bột », nào là áo tấy, áo la, mũ nọ, giày kia xa-hoa đủ lối, phong-lưu đủ mùi, lịch-sự biết bao nhiêu, mà nào có ai coi ra gì, cũ-hộ cánh với con người không đáng giá nữa su! Con nên lấy cái gương ấy làm nhục. Dùng trau-chuối bề ngoài lăm, phải lo sửa cái đức bên trong.

(Còn nữa)

Trích ở Nam-Phong

Các bà muốn đẻ con trai hay con gái?

Ông tuy là loài vật mặc lòng, mà về sự sanh đẻ nó biết liệu-tính từ trước, cho nên có khi nó muốn đẻ con ra, đẻ hay cái là tự ý nó. Các nhà chuyên môn đã nghiên-cứu chắc chắn như vậy. Tê ra giống đó lại khôn hơn người. Thuở nào tới giờ, người đàn-bà thọ thai mà đẻ ra trai hay gái, đều nói là trời cho nghĩa là quyền của ông Tạo-hóa chung đức nên, chớ sức người không làm gì được.

Xưa nay thấy nhiều sách dạy những phương thuốc chủng tử, nói rằng ai cầu nam thì đặc nam, cầu nữ thì đặc nữ. Song xét lại cũng không hiệu-nghiệm gì.

Có nhiều người nói rằng: cái thai mà là trai hay là gái, là ảnh-hưởng của cha mẹ, nghĩa là trong hai vợ chồng mà người chồng nào yếu hơn, thì cái thai giống đó. Ví dụ như vợ yếu hơn chồng, thì sao cái thai cũng là con gái.

Đó cũng là một cái lý-thuyết, nhưng cũng chưa thiệt là trúng.

Lại có người tin rằng khi người đàn-bà thọ thai, mà cái thai ấy sâu nẩy là trai hay là gái, thì đã có số phận an-bài từ trước rồi. Kỳ thiệt không phải như vậy. Các nhà bác học đời nay nói rằng khi mới có thai, người ta có thể muốn cho nó là trai thì đẻ trai, muốn cho nó là gái thì thành gái.

Một nhà bác-học nước Pháp là ông Jules Amar, có chừa trong viện Khoa-học Hàn-lâm, đã nghiên-cứu về vấn-đề này kỹ lắm. Ông nói rằng cái thai mà thành ra trai hay gái, là do ở tình-hình sanh-hoạt và hoàn-cảnh của người mẹ mà ra.

Người đàn-bà nào ăn uống không điều-độ, làm việc nhọc-mệt, thường bị yếu đau, khiến cho tử-cung không được bổ dưỡng nở-nang, thì sao thọ thai cũng hay đẻ con gái.

Những người đàn-bà nào làm lụng ở những chỗ như các nhà máy, là chỗ có nhiều thán-khí, lại làm lụng dơ dáy vất vả, thì cũng hay đẻ con gái. Vì thán-khí và cách thức sanh-hoạt có ảnh-hưởng cho sự kết thai nhiều lắm.

Bây giờ người ta lấy phép khoa-học, đàn-bà thọ thai mới tháng đầu tiều, người ta có thể xem xét và định làm cho nó thành ra trai hay gái cũng được. Nghĩa là có phương thuốc vừa là giữ gìn sức khoẻ cho người mẹ vừa là tạo-thành cái kết thai về sau nữa.

Trong một số Phụ-nữ Tân-văn hồi mới xuất-bản, có đăng tin một ông lương-y ở nước Pologne đã kiếm ra được phương thuốc khiến cho đàn-bà chỉ đẻ con trai, thì có lẽ là phương thuốc đã nói trên đó.

Một người-đàn bà, năm lần chích máu ra để cứu bệnh nhơn.

Bên Pháp, mới rồi có một cô khản-hộ (infirmière), lần này là năm lần chích máu mình ra để cứu cho người bệnh. Trong phép chữa thuốc đời nay, có phép truyền máu (la transfusion) thần-hiệu lắm; nhờ có cách ấy mà các quan thầy cũ từ hoàn sanh được cho nhiều người. Có khi người bệnh nặng quá, chỉ có cách truyền máu mới cứu được mà thôi, thì khi bấy giờ thầy thuốc phải lấy máu của người mạnh mà truyền sang cho người bệnh, vì vậy cho nên gọi là truyền máu.

Người nào khỏe mạnh, có máu mà chịu để cho bệnh-nhơn, thì người ấy chẳng những đã có lòng từ-bình cứu-khở rồi, mà lại là người can-dảm lắm mới được.

Cô khản-hộ kia là người đàn-bà, mà chích máu năm lần để cứu người bệnh, thì thật là người đàn bà có lương-tâm và can-dảm lắm. Không bị với chuyện một cô mụ nào mà hạn đồng-nghiệp Hà-Thành Ngộ-Báo đã nói, chỉ kiếm chuyện gắt mắng người bệnh, dặng đòi ăn lễ: «thời tiền-uơn như thế, đáng khinh-bĩ biết bao».

Làm nghề săn-sóc bệnh-nhơn, là một nghề vẻ-vang lắm chứ không phải tầm thường đâu! Nếu ta thấy có nhiều cô tử-tế, săn-sóc cho người yếu, và làm thật trọn-phần-sự mình, thì cũng có nhiều cô làm phách làm lối, công việc đã chẳng hơn ai, mà cách cư-chỉ nói năng với người đau, thật là lố-mắng-đè-tiện.

Phụ-nữ ở nước Pháp đương ở vào cái trình-độ nào?

Nước Pháp là cái đất đã sanh ra hội giống tự-do trước nhất ở thế-giới; sống Cách-mạng từ cuối thế-kỷ 18 và đầu thế-kỷ 19, đã từ đó mà tràn ra mọi nơi; dân-quyền dân-chủ vốn tự các nhà triết-học Pháp như Montesquieu, Rousseau, đã xướng lên trước tiên, mà cái vấn-đề Phụ-nữ ở nước Pháp mãi cho đến bây giờ còn ở một cái trình-độ không cao hơn cái trình-độ của đàn-bà Annam là bao nhiêu.

Cái hiện-tượng lạ-lùng ấy nguyên nhân từ đâu, thì bài này không nói đến, chỉ bằng ở một bài xã-luận của báo Courrier Saigonnais mà hiển cho chị em và anh em trong nước xem cái tình-hình của vấn-đề Phụ-nữ bên Pháp. Coi việc ở nước người để xét tới tình-trạng của mình, tưởng cũng có bổ-ích lắm.

Ông Nghị René Richard có trình cho Hạ-ngiệp-viện bản dự-án một điều luật, đoạn đầu nói như vậy:

«Đương lúc cái vấn-đề cho đàn-bà tham-dự chánh-sự sôi-nổi kịch-liệt, ta tưởng trước khi thiết-hành cải nữ-quyền ấy — riêng phần ta thì mong cho sớm thiết-thành lắm — nên làm một việc cải cách này là việc rất cần; là chấn-chỉnh lại luật-hộ, là luật ngược-đãi đàn-bà lắm; trước khi cho đàn-bà dự việc chánh-trị tưởng nên sửa-đổi về luật hộ (dân-luật) đã.»

«Thật ở đây không phải là nhứt-dán cải-cách tất cả điều-luật, là những cái công-nhận đàn-bà là hèn-kém hơn đàn-ông, và làm cho cái sự bất-bình-dẳng ấy càng thêm tăng lên nữa. Làm một cuộc tổng-quát như thế tất có lắm sự bất tiện, và nguy-hiểm cho việc vận-động của đoàn phụ-nữ.»

Ông René Richard xin cải cách những điều để làm:

«Trước hết, ta xin bãi cái điều-luật 213 nói rằng: chồng phải bảo-hộ vợ, và vợ phải vâng theo chồng. (Cái điều luật này trong chỉ-dụ 1883, có đem vào luật hộ Annam ở Nam-Kỳ ta). Cái điều luật ấy thiệt sự có nghĩa gì đâu, mà lại nhục đàn-bà, thiệt là vô ích lắm. Nhiều khi tòa sơ và tòa phúc làm án, cho đàn ông được nhiều cái quyền quá đáng, như là quyền xé thơ của vợ mà coi, và biết bao nhiêu cái lạm-quyền khác đối với quyền người có thiên-chức làm mẹ.»

Rồi ông phảo-đãi cái tánh-chất của sự «chung của theo luật». Ông nói: «Vợ chẳng có quyền chi hết, còn chồng thì có đủ thứ quyền, có thể bán, cầm-cố sự-sản, mà không cần phải có vợ đồng-tên. Lại còn chỉ có một mình chồng là được quyền cai-quản sự-sản riêng của vợ, không cần đến vợ; lại cũng có thể nhượng bán sự-sản ấy đi được. Cái quyền của vợ đối với sự «chung của» thì chỉ có ở trọ trong cái giới hạn này: là được xuất - phát những món thưởng về việc gia-dinh...»

Ông René Richard đối với sự bất-bình ấy xin quyết phải cải-cách ngay đi.

«Ta xin sửa luật như vậy: theo lý thì chồng cai-quản sự-sản chung của hai đảng, mà phải có vợ đồng-tình, và

dầu trường-hợp (cas) nào cũng vậy, không được tự ý bán, nhượng hay là làm gì về các món bất-động-sản và động-sản trong nhà, mà không có vợ ưng-thuận.

«Ta lại xin rằng: dầu nợ tiền và hay bồi thường thiệt-hại của vợ, hoặc của chồng, từ nay tòa-án cũng được thi-hành cái sự-sản chung của hai đảng; sự cải-cách này vốn là lẽ công, mà các chủ nợ cũng được vừa lòng nữa.

«Sau hết, chánh sự-sản của vợ, xin để cho vợ được quyền cai-quản, và người đàn-bà mà luật xưa nay nhìn cho giữ sự-sản của mình, thì người chồng không có quyền chi vô đó.»

Còn những cái tục giả-mạn đáng là của đời trung-cổ, thì ông Richard xin quyết phải thủ-tiêu:

«Trong luật ta, đàn-bà thiệt là bị đè nén quá. Cái đạo trung-tín (trinh-tiết), chỉ có một mình đàn-bà là phải gánh chịu; còn chồng thì có thể ngoại-tình mà không bị buộc điều chi cả, chỉ có cho kẻ ngoại-tình cùng ở chung trong nhà với vợ thì mới là bị buộc tội; còn ỷ mà thất-tiết thì không sao tránh khỏi lưới hình»

Thiệt là bất công. Vậy thì phải sửa lại như vậy:

«Người chồng phạm tội thất-tiết, cũng là người đàn-ông phạm tội ngoại-tình, thì đều phải bị tội, bị tiền và từ 16 tới 200 quan; đây không nói, phải thêm hình tù làm chi vô ích mà kỳ-cục, và xưa nay chẳng thấy tòa thi-hành bao giờ hết. Ta tưởng nên để cái nghiêm-hình cũ trong điều-luật 339, mà phải nghiêm cả cho hai bên. Đối với người chồng đã có án cho ở riêng, đối với vợ ta cũng xin ban-hành các luật-lệ ấy.»

Nói về những cái bi-kịch gia-dinh, chồng hay dùng súng lục mà giết vợ ngoại-tình, ông kết-luận mà xin rằng:

«Xin bỏ đoạn thứ hai trong điều 324 trong luật-hình nói: trong sự ngoại-tình, như chồng bắt dặng gian-phu dâm-phụ tại nhà mình, mà giết vợ thì được tha. Còn như vợ bắt chồng ngoại-tình với đàn-bà khác tại nhà mà giết chồng, thì không được thứ tội. Cái dẫu giả-mạn đời xưa còn để lại đó, là mỗi người được ra tay trị tội ấy, ta xin quyết phải bỏ đi.»

Ấy, cái dự-án như thế, báo Courrier Saigonnais khen là quảng-đại lắm. Song nói rằng: rồi đây nước chảy qua mấy độ nữa, cũng chưa đem ra Nghị-viện dặng. Ấy thế mà ở bên Tàu, đàn-bà đã được lắm cái quyền mới, như là cái quyền hưởng gia-tài như con trai. Độc-giả nên biết rằng: trước cuộc cách-mạng, cái số-phận của phụ-nữ lâu thừa kém chị em nước ta lắm, mà bây giờ thì đã toan nhiều rồi. Ngày trước, tuy luật hộ ban hành ở ta vẫn là mô phỏng theo Tàu, mà trong sự thật, thì đàn-bà còn hưởng dặng gia tài của mẹ cha.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Một cái gương sáng cho người làm mẹ

BÀ VU'NG-THẠC-NHÂN, MẸ ÔNG CỎ-VIỆM-VÔ

Bà Ellen Key, người nước Thụy-diễn, là một trong tám nhà đại tư-tưởng về sự cải-tạo xã-hội đời nay, liệt ngang hàng với những ông Karl-Marx, Kropotkin, Tolstoi cùng bốn ông nữa mà ở đây không kể hết. Bà đối với sự sanh hoạt của phụ nữ, có một cái lý-tưởng khác với sự xu-hướng của phụ-nữ hiện thời. Bà cho rằng cái thiên-chức người đàn bà không có gì lớn hơn là sự làm mẹ. Cái thiên-chức ấy kêu là « Mẫu-tánh ». Đàn bà sở dĩ làm đàn-bà là ở như cái mẫu-tánh đó; nếu làm đàn-bà mà không trọn cái thiên-chức ấy, thì đàn bà có làm nên sự nghiệp gì cũng không đủ kể. Những sự vận-dộng về nữ-tử tham chánh, nữ-tử chức-nghiệp đời nay, bà ra ý phản đối rệt, nói rằng làm như vậy là xui cho đàn-bà giành xé với đàn ông, mà cũng lại bắt chước đàn-ông, làm cho mất cái tôn nghiêm của mẫu-tánh đi, rút lại đàn bà thành ra một giống đồ cái dở dục, thật là sự không tốt vậy.

Theo như cái lý-tưởng của bà Ellen Key đó, thì đàn-bà phương Đông ta đời xưa thật đã có nhiều người đúng mực, đáng đem ra làm cái gương sáng cho mẫu-tánh.

Trong một số P. N. T. V. trước, tôi có bài vận-văn ca tụng mẹ ông Nguyễn-Cao, đoạn mở có câu rằng:

Gon hiên, mẹ thánh sanh ra,
lại nơi cuối bài có câu:

Này ông con của mẹ ông,
đều là có ý qui-trọng về mẫu-tánh; và bà mẹ ông Nguyễn-Cao đó, là một cái gương làm mẹ ở nước ta vậy.

Nay nhân đọc truyện ông Cỏ-Việt-Vô người Tàu, trong đó lại được một cái gương nữa.

Cỏ-Việt-Vô tự là Ninh nhân, cũng kêu là Cỏ-dinh-lam, sanh ra cuối đời nhà Minh, người có đại-chí đại-tài, song không có công-nghiệp gì hiển-hách, chỉ làm một nhà học-giã mà bao nhiêu học-giã nước Tàu sau đó đều tôn là một bậc đại-sư vậy.

Mẹ của ông không phải là mẹ đẻ, mà coi ông tức là con ruột, và ông cũng coi bà tức là mẹ ruột của mình. Trước khi kể chuyện nên để một ít thì giờ mà trầm trồ, lấy làm lạ cho mẹ con nhà này, lạ về cái cảnh-ngộ của mẹ và con, lạ là về cái nhân-cách của mẹ và con nữa!

Nguyên lúc cuối đời nhà Minh, ở huyện Côn sơn có người học-trò tên là Cỏ-dòng-Cát đi hỏi con gái của ông Vuon Thuat, yên rồi mà chưa cưới, thì Cỏ-sanh đau mà chết. Bấy giờ Cỏ-sanh 18 tuổi, còn người con gái bất hạnh ấy 17 tuổi.

Nghe tin Cỏ-sanh chết, Vương-thị bỏ ăn mấy ngày, rồi mặc đồ trắng mà thưa cùng cha mẹ rằng: « Con xin tế Cỏ-lang một diên, rồi về, sẽ an. » Cha mẹ cũng chừ lòng, bèn sắm lễ-vật đưa nàng đi. Đến nơi, nàng lấy linh-cữu Cỏ-sanh, tắm tức mà không khóc. Tế rồi, vào nhà trong, lấy bà-gia là họ Lý, xin ở luôn, và trở ra thưa cùng cha mẹ rằng: « Lấy cha, lại xin gởi lời từ-tạ mẹ, con không về nữa! »

Bà Lý-thị khóc mà bảo nàng rằng: « Con có phải là gái

thánh đi nữa, lẽ nào vì cơ con trai ta mà lụy đến con! » Cha của Cỏ-sanh cũng vừa khóc vừa nói: « Ta khen con có lòng tốt, nhưng mà chưa cưới, há có bụng dạ nào bắt con làm dâu nhà ta được! » Song nàng nói rằng: « Con có nghe: tin, là cái đức của đàn-bà; đã có lễ thỉnh ký rồi, thì thân con là người của họ Cỏ, nếu không ở nhà này thì đi đâu? » Rồi đó, Vương-thị ở luôn bên nhà họ Cỏ, sớm khuya thờ phượng chồng và hầu hạ gia-nương; vài năm mới về thăm cha mẹ một lần, mà hề mai đi thì chiều về.

Vương-thị ở với ông gia bà gia cực kỳ là có hiếu, đến nỗi bà Lý-thị coi như con đẻ, thường nói với người nhà rằng: « Trước kia ta lo về nỗi con một mà bị trời cướp đi may lại ban cho ta con dâu này, ta ra số ta bao giờ cũng chỉ được một con, không được hai! »

Nàng Vương-thị đó tức là bà Vương-Thạc-nhân, mẹ ông Cỏ-việt-Vô sau này, mà Thạc-nhân là tên thật riêng của bà.

Vương-thị ở như vậy được 12 năm, Cỏ-dòng-Ưng, anh em chú bác với Đồng-Cát, sanh dựng một con trai, bà xin làm con nuôi, lập tự cho vợ chồng mình, con trai ấy, tức là ông Cỏ-việt-Vô.

Bà nuôi Việt-Vô như là con mình đẻ ra. Hồi Việt-Vô chưa đến tuổi đi nhà trường, chính bà dạy cho đọc sách tiểu học. Trong bài hành-trạng của bà, mà ông Việt-Vô làm ra có nói rằng:

« Ban đầu, mẹ tôi làm dâu 17 năm, mọi việc trong nhà đều là bà nội tôi coi ngó. Mẹ tôi thì ở trong phòng riêng,

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nút đăng báo chế sự.
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paris.

ban ngày kéo vải hoặc dệt, ban đêm xem sách đến canh hai mới nghỉ. Sáng sớm dậy, gỡ chải rồi lên lầu-viếng ông bà tôi, như vậy không hôm nào sai. Mẹ tôi ưa xem những sách Sử-ký, Thông-giám, Bối-triều-chánh-ký, như là việc các ông danh thần, như ông Lưu-văn-thành, ông Vu-trung-túc, thì hồi tôi mới mười mấy tuổi, đã đem mà dạy tôi. Khi bà nội tôi mất rồi, mẹ tôi coi lấy việc nhà, việc lớn việc nhỏ đều có phép tắc. Có một người tớ gái họ Tào, cả đời không lấy chồng, ở với mẹ tôi cho đến già. Mẹ tôi có 50 mẫu ruộng, là của hồi-môn, mỗi năm thâu nhập huê-lợi bao nhiêu đem chia cho họ hàng, không hề chứa làm của riêng.

Coi một đoạn lược-sử đó thì bà Vương-thị chẳng qua là một người đàn-bà hiền-dức mà thôi, chẳng có gì cho lạ; lạ là khi bà chết.

Năm bà 51 tuổi, ông gia đương còn, Việt-Vô đã lớn, thì được nhà vua sinh-biểu cho, trong một nhà, ông cháu mẹ con sum-vầy hơn-hở, lấy làm vinh-hạnh. Chưa được bao lâu, gặp nạn nước tan-tành mà nghiệp nhà cũng sa-sút.

Bấy giờ trong nước Tàu giặc nổi tứ-tung, sau đó tám năm thì vua Sung-trinh băng, lại một năm nữa thì binh Mãn thanh đã vào tận Nam-kinh rồi. Tháng bảy năm ấy, huyện Côn sơn thất-thủ, bà nghe tin, bỏ ăn mười lăm ngày rồi mất. Vừa liệm xong thì quân giặc đã kéo đến tận làng. Khi hấp-hối, bà trối cùng Việt-Vô rằng: « Ta tuy là đàn-bà, đã chịu ơn nước thì chết theo với nước, là phải; còn con, chờ làm tôi nước khác, chờ phụ ơn nước đời đời, chờ quên gia-huấn của tổ-tiên, được vậy thì ta mới đành nhắm mắt nơi suối vàng. » Bà thọ được sáu mươi tuổi.

Năm bà mất đó, ông Cỏ-việt-Vô ba mươi ba tuổi. Từ

nhỏ đến lớn, được dạy dỗ đã nhiều, đến khi nước mất nhà tan lại được nghe mấy lời nghiêm-huấn của từ-mẫu, thì lòng ông cảm động và thiết-tha là dường nào. Cho nên cả đời ông nêu ra một cái nhân-cách giống hệt như cái nhân-cách của mẹ ông vậy.

Ông Cỏ-việt-Vô hồi nhỏ đã có chí lớn, có tánh cao-thượng hơn người, lại tướng mạo cũng lạ nữa, trông con mắt giữa trắng mà bốn phía đen. Ông chơi thân với một người danh sĩ ở cùng làng, tên là Qui-Trang, người này cũng có vẻ lạ như ông, nên bấy giờ có tiếng đồn rằng: « Qui kỳ Cỏ quái. »

Hồi binh nhà Thanh lấy Giang-nam, ông có nhóm bạn đồng-chí giấy-nghĩa-binh, giữ đất Ngô-giang, nhưng sau rồi bị thất bại. Sau khi mẹ mất, ông bỏ nhà bỏ vợ, bôn-tẩu khắp trong nước, như là mấy tỉnh Sơn-dông, Trực-lệ, Hà-nam, Sơn-tây. Ở đó, ông xem xét hình-thế, giao-kết với những người hào kiệt, lại lập đồn-diên ở mấy nơi hiểm yếu để làm cái cơ-sở khôi-phục lại nước nhà. Song vì thế lực nhà Thanh mạnh quá, không làm gì nổi. Rút lại ông già yếu rồi chết tại nhà một người bạn ở Sơn tây, không có con. Kể cái đời ông, nửa đáng khóc mà nửa đáng ca, vì trong cái vẻ cô-cao lại có cái chịu khổ-thảm.

Cái chí phục-quốc của ông tuy không thành, song về sự học của ông thì được kết quả tốt lắm. Cả đời lưu-ly khổn khổn như vậy mà đã làm ra không biết bao nhiêu là sách.

Trong khi ông đi đường, dùng hai con ngựa thay-đổi mà cỡi, và hai con lừa chở sách theo. Thường ngồi trên ngựa mà đọc, vào quán nghỉ thì mở ra biên chép.

Ông trứ thuật ra được 38 bộ sách. Bộ Nhứt-tri-lục 32 cuốn, là sách ông đã dùng cả tinh lực một đời mà làm ra. Lại một bộ Thiên-hạ-quân-quốc-lợi-binh-thơ 120 cuốn, cũng các bộ khác nữa, đều là sách có giá trị cả.

Ông thiết đã giữ cái tiết-tháo mình trong-sạch và trọn-vẹn y như lời trối của mẹ. Bấy giờ nhà Thanh mở khoa Bác-học-hồng-tử, có nhiều vị đại-thần trong triều muốn tiến-cử ông, ông đều cự-tuyệt, tha chịu chết, không tha chịu ra làm quan với nhà Thanh. Có một lần, ông bị người ta vu-hãm, hầu phải tử-tội. Người bạn của ông bèn vì ông mà cầu cứu với ông Tiền-khiêm-ích. Tiền bước ông phải xưng là môn-hạ mình, mới chịu cứu; người bạn tính đem việc ấy nói với ông thế nào ông cũng không nghe, bèn giả làm một cái danh thiếp của ông xưng môn-hạ mà đưa cho Tiền. Tiền-khiêm-ích chẳng là cựu-thần nhà Minh mà đầu về nhà Thanh, ông vẫn lấy làm khinh-bĩ, biết được việc người bạn làm, thì một hai đòi cái danh-thiếp lại. Đòi không được, ông bèn dán giấy đề bày tỏ chuyện mình, như ta bây giờ đang báo đình-chánh vậy. Kể một vài việc đó, đủ biết cái nhân-cách của ông là cao và cũng là khác thường nữa.

Cái nhân-cách ấy nếu có phải là trời phú cho nữa, thì cũng chỉ là một điểm để làm cái cốt mà thôi, còn sự tập-rèn bồi-dưỡng cho thành ra một bậc vĩ-nhân như vậy, ta phải nhìn nhận là công của người hiền-mẫu.

Mẹ ông Cỏ-việt-Vô chỉ có công nuôi không có công đẻ mà con còn như thế, huống chi là một người mẹ hiền cả đời nuôi. Vậy thì ta trông trong nước có nhân-tài mà trông ở cái khi thiêng-chung-đức của non-sông, thật không bằng trông ở sự giáo-hóa của người từ-mẫu vậy.

PHAN-KHÔI

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng rộng rãi một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Oi! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

VĂN-UYỄN

Tình xưa

(Lược dịch bài *Pièce du Souvenir* của A. de Musset)

- I Sầu muốn khóc, khóc khôn nên tiếng,
Chôn chung-tình quyết viếng thăm qua.
Phải mở vỏ-chủ chẳng là?
Khối tình lần khuất là đã dấu đây.
- II Ta từng trải chốn này vắng ngắt,
Sao anh em còn dặt diu tay?
Thôi thường đã bấy lâu nay,
Đi về này những lối này năm xưa.
- III Đồi cao, thấp, hoa thưa cỏ rậm,
Dấu sen vàng trên đầm bình-sa.
Cùng nhau trò chuyện lần la,
Trên đường lữgững tay đã thoát tay.
- IV Kia rừng rậm, thông lay rẻo rắt,
Nợ đường con quanh quất chùn dôi.
Nhớ còn đương độ thiếu thời,
Lá cây rung động thành thoi lòng vàng.
- V Nghĩ cảm cảnh đôi hàng lá chả,
Thương tâm này dề đã mấy khi.
Xiết bao kẻ nổi yêu vì,
Ấu là để đó, lau đi sao đành!
- VI Mà có phải tâm tình áo nỏ,
Những thương hoài nhớ bảo gì đâu,
Rừng xanh hơn hờ một màu,
Tắc riêng như cắt mối sầu dẫu.
- VII Dù những kẻ chùn quý miệng khấn,
Trước mở ai vợ vãn khóc than.
Ở đây sanh-khi chan chan,
Phải dẫu nghĩa-địa, khóc than ích gì?
- VIII Bóng rừng rậm một bề gương rọi,
Chị Hằng-nga le lỏi chùn trời.
Càng cao càng tỏ mười mười,
Còn vầng trăng bạc, còn lời nguyện xưa.
- XI Trên mặt đất hạt mưa còn đọng,
Khắp một vùng thoang-thoảng hương đưa.
Biết dẫu khoái lạc từ xưa,
Cảnh này với chút hương thừa này đây.
- X Nào những nỗi chua cay thừa trước,
Đến bấy giờ khôn biết ra sao.
Mãng vui non nước bạn bầu,
Tựa hồ như lúc mái đầu còn xanh.
- XI Bóng thiếu quang chạy lan vào vút,
Nỗi ai-hoái bỗng chùng sạch không.
Ơm rơi còn chút dèo bông,
Thư để một tấm lòng đôi thương.
- em nhường trời bề.
biết kẻ mấy mươi,
hiều người,
người tức lòng,
Đức-Chiếu
ung-học A. Sarrant

Tiền bạn sang Pháp

Đêm thu mưa gió lạnh lùng,
Một manh áo mỏng ngại ngừng bước ra.
Chút thân vì nước vì nhà,
Nhọc-nhân một gánh, sơn hà dôi vai.
Chứa chan giọt lụy khóc đời,
Giả từ bạn hữu với đời lên boong.
Trông ra nước chảy sóng cồn,
Hải trình mản mác, quốc-hồn vẫn vơ,

HẢI-DÂN

Mưa thu

Âm-dạm trời thu mới nhuộm màu,
Quan-hà linh láng trên mưa Ngâu.
Ông Ngâu há phải sầu li-biệt?
Có lẽ thương đời, nặng giọt châu.

Nước thu

Bảo biển mưa nguồn trải mấy phen,
Nước đồng chan chứa, nước sông lên.
Thu sang, hỏi những ai sầu cảm?
Lo nước mà ai dạ có phiền?

SƠN-NỮ

Cảm thuật

Tấm lòng vàng đá dễ ai xiêu,
Nhưng nỗi anh em chẳng một chiều.
Kẻ Bắc luống trông tin rón rịp,
Người Nam còn vẫn tánh liu diu.
Cây cối khó thể khoe rừng rậm,
Thuyền bé nào kham chở khách nhiều,
Này mới thương-tâm thêm bạn bậu,
Tin thành khối ấy dễ hao tiêu?

Lữ-thứ dạ hoài ngâm

Nỗi buồn thao thức trót đêm thâu,
Ngán ngẩm tình đời nghĩ những đau.
Rộn rã canh chầy gà gáy giục,
Linh đình xứ lạ dễ ngâm sầu.
Trăng lu xem bởi mây còn án,
Trời tối trông ra sáng đã hầu.
Mòn mỏi giấc hòe ấu gượng dậy,
Phân ta, ta nỗi chi cơ-cầu.

TRẦN-CÂN

Ca-dao mới

Em ngu, em dại, em lười,
Bởi em như vậy, nên người ta khinh!
Sao em chẳng liệu học-hành,
Đợi bao giờ nữa, em thành người khôn?

Bảo em, em chẳng nghe lời,
Rộng miệng cả tiếng cho đời mỉa mai!
Hơn nhau vì nết, vì tài,
Nói rườm mà dễ hơn người được sao?

Tiếng ai ti-ti khóc ai?
Khóc ai như thế thương ai hết lòng.
Hỏi ra, cô ấy khóc chông,
Mà khi chông sông, có không buồn nhìn!

N. T.



GIA CHÁNH



Các món ăn

Tôm đúng

Tôm tươi bóc vỏ, rửa cho sạch, xắt đôi con tôm ra làm 2 miếng, hay là bỏ vỏ cội đâm cho bông lên, lấy trứng gà đánh với bột mì, bỏ tôm vào trộn cho đều, rồi cho vào chảo mỡ đang sôi mà chiên cho nổi, nếu tôm đậm thì phải lấy muỗng mà múc.

Đồ nấu: tàu hủ ky, măng tươi, thịt ba chỉ, củ cải cũng xắt theo như tôm.

Cách nấu: như nấu long tu, chín bắc ra cho ngò lên trên đĩa.

Mực

Cá mực ngâm vào nước nóng chừng 1 giờ vớt ra, rửa cho sạch, lột cho hết những cái mang, rồi xắt miếng bằng 2 ngón tay, khía chéo chéo, đâm một chút gừng vắt lấy nước và lấy một chút rượu rửa qua, bóp cho ráo, bỏ vỏ chảo mỡ mà xào qua.

Đồ nấu: thịt ba chỉ (bỏ bì), tôm xé đôi, giò nạc, trứng chiên mỏng củ sắn, dứa. Cũng xắt theo như cách xắt mực.

Cách nấu như nấu long tu, không cho đậu phộng chín, bắc ra cho ngò và rắc tiêu lên trên đĩa.

Nấm

Nấm hương bỏ vào nước lạnh ngâm chừng 1 giờ, rửa sạch, lột bỏ đi, rửa cho sạch (nước ngâm nấm để lại dùng đồ) thịt nạc heo băm cho thiệt nhuyễn, đổ vào hơn 1 muỗng nước mắm và 1 su hột tiêu, trộn đều, viên tròn, nhét vào giữa rún nấm.

Đồ nấu: gan gà, mè gà, hay là gan heo, phải luộc qua, măng tươi, cũng xắt theo nấm.

Cách nấu như nấu long-tu, chặt lấy nước trong của nước ngâm nấm mà cho vào, chín bắc ra cho ngò và rắc tiêu lên trên đĩa.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Vịt nấu với rượu chát

Một con vịt cho mập và non. Làm lông rồi, rửa cho sạch. Chặt ra từng miếng lớn bằng 4 ngón tay một. Bỏ thịt vào trong một cái tượng, xắt chừng 3 củ hành tây và ít muối tiêu, đổ vào tượng thịt mà bóp cho đều, rồi đổ vào đó một chai rượu chát đỏ, mà ngâm chừng sáu giờ đồng hồ sẽ bỏ nấu.

Khi nấu thì cho bơ hay mỡ vào nồi, để một lát cho nóng rồi vớt thịt ở trong tượng ra, bỏ vào nồi mà xào, sau sẽ đổ rượu chát vào nấu. Để lửa riu riu cho tới khi thịt như.

Bánh mì chừng 4 su xắt mỏng, bỏ vào chiên cho vàng, gắp ăn thì bỏ bánh mì vào với thịt vịt trộn lên cho đều, rồi

đem ra.

Thịt heo nấu đông

Món này ở ngoài Bắc chỉ về mùa lạnh mới nấu, còn về mùa nóng thì không ai nấu cả. Ở trong Nam thì không có mùa lạnh như ngoài Bắc, nhưng muốn nấu cũng có thể được, phải ngâm nước đá.

Cách nấu — Thịt heo ba rọi chừng nửa kilo, thì mua thêm một cục bì-heo. Đem về cạo rửa cho sạch, lấy nhíp mà nhéo cho hết những lông ở bì. Thịt thì xắt mỏng, bỏ vào chảo rang tay cái, bì cũng xắt theo vậy, rồi bỏ vào nồi đổ nước cho ngập mặt thịt (chừng 2 chén kiêu) mà nấu chừng một lát thì nêm vào 2 muỗng ăn canh nước mắm, rồi lại nấu cho tới khi nhừ và nước còn sấm sập thì bắc xuống. Đổ thịt ra một cái lọ mà để cho nguội. Khi lọ thịt đã nguội, bưng để vào trong cái chậu có nước đá. Càng nhiều nước đá càng tốt. Ngâm vậy chừng 8, 9 giờ thì thịt sẽ đông lại.

Thịt này ăn với dưa cải hay dưa đá ngon lắm.

CANH

Thịt nạc heo nấu với mướp

Thịt nạc và gan heo xắt nhỏ. Nấm thông ngâm cho nở, cắt bỏ những chùn nấm đi rồi rửa cho sạch. Nước đang sôi, bỏ thịt, gan và nấm vào. Mướp gọt vỏ rửa sạch, cắt bỏ ruột, rồi xắt xéo bằng trang tay cái. Canh sôi chừng 2, 3 giờ thì đổ mướp vào, nêm mắm muối cho vừa ăn, rồi bỏ xuống.

Thịt heo nấu với cà-tô-mát

Thịt nạc xắt mỏng, cà xắt nhỏ. Bỏ hai thứ vào chảo mà xào cho kỹ rồi đổ ra song cho nước vào mà nấu. Hột vịt đập ra tô mà khuấy cho tan. Canh đang sôi đổ hột vịt vào rồi khuấy lên cho đều, liệu nêm mắm muối cho vừa, thì đem ra ăn.

Thịt heo nấu với hành ngò

Thịt nạc cũng xắt mỏng rồi cho vào nước lạnh mà nấu cho sôi chừng 2, 3 giờ, nêm mắm muối cho vừa. Hành ngò rửa sạch, xắt nhỏ bỏ vào nồi, khi canh đang sôi mức độ vào thì hành ngò chín.

MẸP HƯƠNG-NHỰT

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mẫu theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHIE

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

Gia đình thường thức

CÁC VỊ THUỐC LẤY NGAY TỪ TRONG BỤNG

Hành

Hành là một vật thường dùng nhứt trong khi nấu ăn. Ít có đồ ăn gì mà người ta không nêm hành vào. Nó cũng có tánh kích-thích như gừng, song khi-vị hơi hòa-hoãn hơn, không nồng-nàn quá như gừng. Bởi vậy trong sự làm thuốc, công-dụng của hành có khác. Hành dùng được làm các món thuốc dưới đây :

1. — *Làm toát mồ-hôi* (phát hàn). — Bị cảm gió, chảy nước mũi trong, ho khùc-khắc hoai, thì dùng hành củ luôn cả rễ, chừng 8, 9 củ, với một ít gừng sống, nấu đi, lấy nước mà uống khi đương nóng, tự nhiên toát mồ-hôi ra mà khỏi.

2. — *Thông tiểu-tiện*. — Con nít mới đẻ, đường tiểu-tiện không thông, thì dùng một vài cọng hành trắng (bỏ củ và lá xanh, lấy nội khức trắng) đun lại dài chừng bằng ngón tay giữa, giã cho bầy ra, trộn với sữa người, rồi rã vào trong miệng đứa bé, liền cho nó bú, tự nhiên đại được.

Lại một phương trị chứng bí-dái thông-thường. Dùng một cân hành củ luôn cả rễ, giã bầy, đem xào cho nóng lên, chia làm hai phần, mỗi phần gói vào một miếng vải sạch, rồi chườm phía giữ cho nóng mà báp vào chỗ dưới rún, một chập đại được.

3. — *Trị con nít không bú*. — Con nít mới đẻ không bú, hãy dùng ba đoạn cọng hành, mỗi đoạn dài chừng một lòng ngón tay, và lấy sữa của người mẹ chừng một chung, hai thứ cùng bỏ vào trong ấm mà nấu sôi lên, rồi đem nhỏ vào miệng đứa trẻ, tức thì nó bú được.

4. — *Thông đại-tiện*. — Con nít, đường đại-tiện không thông, nên dùng hành luôn cả củ lẫn cây nấu nước cho đậm mà xông và rửa trên bụng nó ; đoạn lại lấy một nắm cọng hành trắng giã bầy, đem xào nóng, nắm thành như cái bánh, rồi dán trên cái rún nó, chập lão, đi đại-tiện được.

5. — *Bình đau phong*. — Tay chơn nhức mỏi, người ta thường gọi là bình phong, nên dùng cọng hành trắng giã bầy, xào cho nóng, đem báp chỗ mỗi nhức thì khỏi.

6. — *Trị chứng lòi trôn-tré* (thoát giang). — Trôn-tré lòi ra, đau nhức, ngồi nằm khôngặng, uống thuốc chi cũng không khỏi, nên dùng một nắm cọng hành trắng, giã bầy, xào cho thiệt nóng, gói vào trong vải, đem xông ngay chỗ hậu-môn, hễ nguội thì lại xào nóng mà xông lại. Xong như vậy vài lần, trôn-tré liền thụt vào.

7. — *Trị âm-chứng khuyết-nguyệt*. — Tay chơn giá lạnh, môi xanh, mặt trắng bợt, bất tỉnh nhân-sự, ấy gọi là âm-chứng khuyết-nguyệt. Kịp dùng một bó lớn hành sống, lấy giấy cột lại, rồi cắt bỏ củ và lá xanh, chỉ để cọng trắng lại dài bằng ngón tay, đem sấy cho nóng và đặt lên trên rún, rồi lấy bàn ủi thợ may có lửa đặt lên trên đồng hành cho giữ nóng lại. Hễ bó hành ấy chín đi thì đổi bó khác; lại làm như ban nãy, cho hơi nóng rút vào trong bụng. Sau đó cho uống thang *Tứ-nguyệt*, tức là *Phụ-tử, Càn-cương, Cam-thảo* và hành sống, liền khỏi ngay.

Lại một phương nữa cũng trị bệnh ấy. Dùng cọng hành trắng xào nóng đem báp dưới rún, lại dùng cọng hành trắng nghiền bầy, nấu với rượu cho uống, chơn tay liền nóng lại.

Khôi Hải

Phải cho lệ tay mới được

Thầy giáo kia đương dạy học trò, nhằm giờ dạy khoa tu-thân (sữa mình), bèn giảng giải cho bọn học-sanh nghe rằng: «Phàm phép tu thân, thì bắt đầu là việc gì, cũng phải ung dung hòa hoãn; chớ nên bốc tốc mà hư việc của mình. Vì lật-đặt lưỡi-dưỡi, thì việc gì cũng không xong việc gì; *hễ dục tốc tắc bất đạt* là vậy đó . . . »

Thầy nói chưa dứt lời, bỗng có một tên học-sanh đứng dậy khoát tay lia lịa mà nói rằng: « Không phải vậy đâu, không phải vậy đâu. »

Thầy giáo giận hỏi: « Vậy chớ sao ? »

— Vì tôi nghe mà tôi thường nói như vậy: Phàm hề bất rạn, thì tay chơn phải cho bắt thiếp lệ làng; chớ nếu chậm lụt hoãn đãi, thì ắt nó chạy mất hết, bất sao cho kịp.

DU-NHIÊN-TỬ

Độc Phụ nữ Tân-văn, chẳng những là có những bài nghị-luận hợp thời, nghiên cứu đúng đắn. Lại cũng có tiểu-thuyết hay, và thời sự đủ, không khác gì đọc báo thường ngày.

Quần khốn kiếp!

Quần khốn kiếp này, các nhà báo, nhà nào cũng ghét, các nhà đọc báo, nhà nào cũng có chưởi, mà sao nó đó cũng còn hoài!

Ấy là quần ăn cắp báo đó. Vừa rồi có một vị độc-giã ở Cao-lãnh, vì bị mất báo hoài, nên cho cái quần khốn kiếp ấy không bằng loài cầm thú.

Thiệt là đáng lắm. Nhưng quần khốn kiếp này, dầu có nói thế gì, thì cũng như nước xáo dầu vệt... Bỏn-báo xin các độc-giã hay mất báo, hãy làm siêng ra công một lần, trừ cho tuyệt giống đó.

Hãy nhớ rằng: báo kỳ nào cũng có gởi đủ luôn luôn, đã có sổ giấy thép chánh Saigon đóng dấu làm chứng số báo gởi. Hễ vị nào mất báo thì nhứt diện gởi thơ cho chủ-sự sở điền-tín ấy, nhứt diện thưa với tổng làng, xin xét sổ mấy trạm thơ, thì làm sao cũng lòi kẻ gian.

Một lần bắt không được thì cứ thưa nữa, xét nữa, thế nào cũng có kết-quả.

Quy vị rằng làm, làm cho quần khốn ấy nó ở tù vài bữa thì nó lẩn.

Vị nào tìm ra đứa trộm báo có đủ bằng cứ thì bốn báo sẽ chịu cho 100 \$ số phí.

P. N. T. V.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

VỆ-SANH

Con lải kim

Thường người ta cũng thấy và biết con lải kim, nghĩa là con trùng hình tượng như cây kim, đầu đuôi dài chừng một phân lấy trở lại — un centimètre — bề ngang chừng nửa ly, — un demi-millimètre. Thứ lải này cũng có lải dục và lải cái. — Con cái lớn và dài hơn con dục. — Con dục đến chừng mắc lẹo rồi thì chết. Mỗi một kỳ con lải cái này có chứa, thì trong bụng nó, có khi có đến một hai ngàn trứng. Lải kim khi còn nhỏ ở trong ruột non ta, khi lải dục chết còn lải cái có chứa; lải cái lại không ở trên ruột non nữa, xuống ở ruột già, tụ lại nơi mấy cái chèo ruột già, ăn núp độ mà đẻ trứng. Có khi ở nơi đó nhiều quá, nên mỗi lần người bệnh đi sống, thì thường thường có lải theo, ai ai cũng thường thấy trong phân con nít hay có con lải kim, nhỏ nhỏ, làm như cây kim gút và đen đen. Lải ra ngoài với phần cứng còn sống một đôi chập và có sức mà đẻ trứng ra nữa. — Trứng lải thường hay mau tượng hình. Hoặc khi mình nuốt nhầm trứng lải này vào trong nội-trường mình, khi vào trong bao tử, bị nước trong bao tử làm tan bao ra, thì con lải con chun ra và đi xuống ruột non. Vậy lấy làm độc hiểm mà ăn uống, trước khi rửa tay nhứt là khi mình mới sẵn sóc mấy người có lải kim — mới giặt quần áo họ. Có lải kim hay ngứa và nhột ở dưới dít mả, bắt gãi hoặc nhứt là vạt chiều. — Mấy người gãi làm vậy thì có trứng lải kim dính theo trong móng tay, bốc đồ ăn thì lại nuốt trứng đó vô trong bụng mình, té ra mình làm cho mình đau thêm nữa. Đồ ăn, bánh trái, trái cây, quần áo khăn khiêu của mấy người có lải kim dùng rồi cũng có thể sang trứng lải qua cho mình được nữa. — Cũng là độc hiểm mà ở chung chạ với mấy người có lải kim, vì nó hay sang người này qua người kia. — Bởi thế nên trong mấy nhà trường học, trong trại lính, trong khám, trong mấy nhà điên, nhiều người hay có lải kim. Trứng lải kim ra khỏi ruột, tượng hình rồi mà còn sống được nhiều tháng ở ngoài khô, bay theo bụi bặm.

Khi có lải kim nhiều, thì ngứa dít, nó làm như kiết, đi ỉa hoài có khi có máu, có đàm, bắt rặn. Con nít nhỏ thường hay làm kinh phong, hay nóng hay ho, hay buồn nữa.

Cũng có khi oxyure làm ra bệnh appendicite được.

Muốn trừ con lải kim thì phải uống thuốc trong: san-tonine hay là calomel. — Thuốc này phải có quan thầy ra toa, vì phải theo tuổi người đau. — Còn như gấp thì bơm nước muối, hay là nước đường dưới dít. — Bơm bằng glycérine cũng được.

Phải rửa bằng xa-bon dít khu cho thường, rồi rửa lại bằng solution sublimée thì lải đi lạc ở ngoài phải chết.

Đừng quên rằng lải kim, cũng như sản lải, có trứng; và bởi khi nuốt trứng nó vào bụng mới sanh ra lải. — Phải rửa tay trước khi ăn uống, con nít đừng cho nó mút tay, và cấm, đừng cho nó dụng móng chi cũng dút vào miệng hết.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Sở Học-sanh dự thi Học-bổng tới ngày nay

Trong kỳ trước đã đăng danh sách 21 học-sanh ngLeo xin dự thi Học-bổng, nay lại tiếp thêm được 11 đơn nữa. Danh-sách như sau này :

1. M. Đình-xuân-Quang ở Kiến-An (Tonkin).
2. M. Trần-quan-Viên ở Thanh-Trị (Cantbo).
3. M. Tô-thế-Xương, 151, rue Albert 1er, Saigon.
4. M. Đoàn-Kiểm, 58, rue Rousseau Saigon.
5. M. Trần-thuận-Pnát, ruelle Cây-Mai, 245, Cholon.
6. M. Huỳnh-văn-Nhi, chez Hương, secrétaire au trésor Cholon.
7. M. Nguyễn-Yên, chez M. Ng. Phôi, secrétaire au trésor, Thudaumot.
8. M. Huỳnh-văn-Thành chez M. Kném, secrétaire au laboratoire d'Identité Judiciaire, Saigon.
9. M. Nguyễn-duy-Thanh, Namdinh.
10. M. Nguyễn-văn-Vinh, 14, rue Poitier, Hanoi.
11. M. Cung-tiến-Giai ở Namdinh.

Vậy kể hết thầy, số học-sanh xin dự-thi tới bữa nay là 33 người. Bước đầu mới có một phần Học-bổng, mà có bấy nhiêu anh em chiếu cố, tưởng cũng đã là một việc có ảnh-hưởng tốt. Người nào sẽ lãnh phần Học-bổng thứ nhứt này đi, là một sự vẻ-vang lắm.

Xin nhắc lại đề anh em dự thi biết rằng cuộc thi đã nhứt định mở vào ngày 15 Septembre tại nhà hội Khuyến-học, Saigon, số 80, đường Lagrandière. Anh em xa gần nên dự-bị sẵn đường tề-tự tại Saigon cho kịp, kéo lờ mắt cơ-hội.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiêu-nhiễm phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh — Tinh-thần — Ngự-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uòng, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Dĩa Điện-khí

An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise

d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Ròng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cò Phùng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bầy Mào

MM. Hai Thăng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Gắn dây trong nước có những việc gì

Đến ngày 15 Octobre tới đây, thì Hội-ngập Đông-Pháp Kinh-tế (Grand Conseil des Intérêts Économiques) sẽ khai hội lần thứ nhứt tại Hanoi.

Hội-ngập này tức là hội-ngập Chánh-phủ (Conseil de Gouvernement) mọi lần, mà nay đổi tên ra như vậy đó thôi.

Ba chục năm nay, nước sông Cửu-long-giang mới lên đứ như năm nay, làm cho mấy tỉnh Vientiane, Thakhek và Paksé bên Lào bị lụt lớn. Ruộng nương và súc vật, nhà cửa, hại nhiều lắm.

Xứ Lào ở miệt thượng-lưu sông Cửu-long, là chỗ nước mới ở nguồn ra, đây tràn quá cho nên mới bị lụt. Nam-kỳ ta ở hạ-lưu và gần biển, sức nước chảy xuống đã bớt mạnh đi, thành ra ta không hề gì.

Trận bão ở miền Bắc hôm 30 Juillet mới rồi làm hại xứ Bắc-kỳ dữ lắm.

Chánh-phủ Bắc-kỳ có phái quan Cai-trị là ông Brides — tức là ông hay làm chủ-loa Hội-dồng Đề-hình, xử cụ Phan Bội-Châu ngày nọ và xử vụ Việt-nam Quốc-lân-đăng mới rồi — đi khắp các tỉnh bị bão, coi số hư-hại ra làm sao.

Kỳ trước bốn-báo đã đăng số thiệt hại của hai tỉnh Thái bình và Quảng-yên. Nay mới biết số thiệt hại của tỉnh Kiến an như vậy: chết 187 người, đổ 1861 cái nhà, 8 ngôi chùa, 6 trường học, chết 26 con trâu, và hư hết 23. 280 mẫu ruộng không cấy lại được.

Còn như tỉnh Nam-Định, cứ theo như số mà quan Công sứ tỉnh ấy đã điều-tra ra, thì thiệt hại như vậy:

Số người chết	127 người	tổc mái	63
Nhà gạch bị tổc mái	1402 cái	Trường sơ-học bị đổ	4
Nhà gạch bị đổ	82	Trường hương-thôn	
Nhà lá bị tổc mái	66048	tổc mái	93
Nhà lá bị đổ	78598	Trường hương-thôn đổ	7
Đình chùa bị tổc mái	1584	Thuyền bị chìm	79
Đình chùa bị đổ	133	Số lưỡi đánh cá bị	
Nhà thờ bị tổc mái	207	tàn hại	66
Nhà thờ bị đổ	30	Lò heo bò bị đổ	8
Trường sơ-học bị		Nhà mụ bị hư	2

Ngày 25 Aout mới rồi, bầu lại hai ông nghị-viên tây đảng bỏ-khuyết vào Hội-dồng Quân-hạt Nam-kỳ, thì hai ông Ardin và Lefebvre trúng cử.

10 Septembre tới đây thì Hội-dồng Quân-hạt nhóm hội bằng năm.

Hồi này bạc xuống gạo hơn, mà ở Saigon ta nhiều người kiếm việc làm không ra. Số người Tây thất nghiệp cũng nhiều lắm. Phòng Thương-mại Saigon có 350 lá đơn của người Tây nhờ kiếm việc, và 200 lá đơn cũng của người Tây ở Bắc gửi vào nữa, hết thấy là 550 người, bảy giờ ngồi đó ăn không, để chờ việc làm.

Số người Tây thất nghiệp đông như thế, là vì họ hiểu lầm rằng xứ Đông-Pháp là nơi rừng vàng biển bạc, dễ đào dễ mức lắm, cho nên mới kéo sang đông. Có biết đâu bên ta bây giờ, sự kiếm việc cũng khó khăn mà sự sanh-hoạt còn mắc hơn bên Pháp nữa.

Mà những người bị thất nghiệp đó, đều chẳng phải là người có tài cán chuyên-môn gì, chẳng qua cũng định kiếm những công việc thợ kỹ-lật vật như mìn đó thôi.

Những địa-vị ấy, mình làm rẽ công như rau ế, mà còn thiếu chỗ dư người thay, đầu đến phần họ. Bởi vậy báo LaPresse Indochinoise mới rồi viết một bài, nói như vậy cũng phải: « Bên Đông-Pháp này cần người thiệt, nhưng mà cần những người như các ông kỹ-sư, các nhà tư-bản, các nhà học-thức kia, chứ có cần những hạng làm thợ-kỹ đâu, mà các ông sang liêu bên này làm gì, đóng quá như vậy. »

Nghị-viện Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ khai hội thường-niên bữa 20 tháng trước, thì tới ngày 26 Aout đã bãi hội. Cái không-khí ở viện Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ năm nay coi ế ả lắm.

... cho nên cụ lớn khám-sứ Jabouille không gặt chi hết. Chẳng những vậy, sạn khi bãi hội, cụ lớn lại đãi tiệc nữa.

Hồi này có nhiều người bị bắt quá; bị bắt là vì tình nghi về hội-kín và cộng-sản.

Hồi cuối tháng trước, trong những người bị bắt, thì người thường có, lính lập có, điền-chủ có, người làm sở máy bay Biên-hòa cũng có. Người thì bị bắt vì có tên trong hội-kín, người thì bị bắt vì nghi có can-thiệp đến vụ ám-sát ở đường Barbrier.

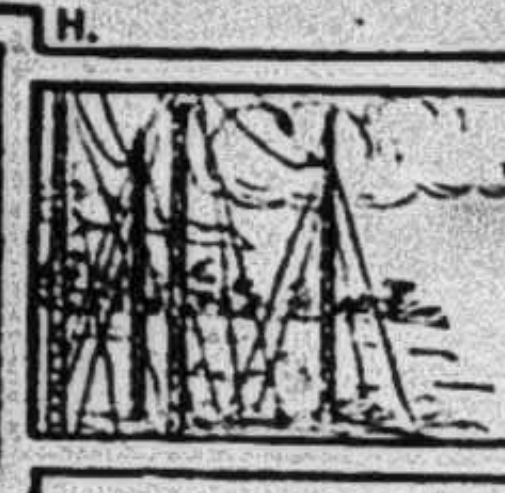
Trong sự bị bắt thì nam nữ cũng bình-quyền như nhau. Mới ngày nào, có Như-Mân ở Huế bị bắt, còn đương bị giam, thì nay bà Đạm-Phương cũng bị bắt nữa. Bà Đạm-Phương ở Huế, thì chắc ai cũng biết; bà làm chủ hội Nữ-công Học-hội ở Huế, mà có Như-Mân làm chánh thư ký. Nay bà bị bắt, không biết vì lẽ gì.

Chiều bữa thứ năm 29 Aout, Thành-phố Saigon nhóm hội-dồng, có bàn đến việc làm nhà thương Trần-trinh-Trạch. Thành-phố tính ra làm cái nhà thương cho Annam tại Saigon, cũng hết 400 ngàn, và sắm đồ đạc cũng hết 200 ngàn, lại chi phí mỗi năm cũng hết 70 ngàn vào đó nữa. Số tiền lớn quá — thế là một phần ba của số chi-thầu thành phố — thì Thành-phố đâu có làm nổi. Thành-phố có viết thư xin quan Thống-Đốc trợ cấp cho, nhưng quan Thống-Đốc trả lời rằng: « Thành-phố làm sao đó thì làm, tôi không có một su nào trợ-cấp đâu. »

Phần nhiều các ông nghị-viên đều cho sự lập nhà thương cho dân Annam ở Saigon là một sự cần kíp, và lại ông Trần-Trinh-Trạch đã hứa cho thêm 50 ngàn nữa. Ông xã Bézat hứa sẽ hết sức tinh việc ấy gấp, cho nên dân-gian được vui lòng.

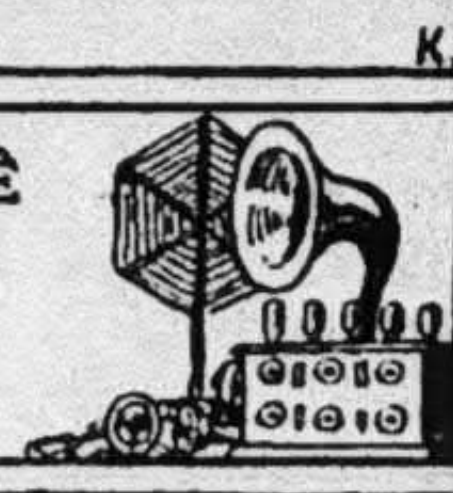
Trong kỳ Hội-dồng ấy có bàn cả việc mở rộng thêm chợ Bến-thành, và phá mấy cái cầu tiêu sau chợ, xây xuống dưới hầm, chỗ không để trên mặt đất như bây giờ nữa.

Còn đến vấn-đề nước uống, thì thành phố chuẩn y cái chương-trình định đào thêm sáu cái giếng ở Govap, để cho thành-phố có đủ nước dùng. Công cuộc ấy có làm gấp ngay bây giờ, thì sang năm mới xong. Cứ theo như chương-trình của thành-phố đã tính đào giếng, thì mùa hạ sang năm, thành-phố có nước sài dư-dật — 25 ngàn thước cubes mỗi ngày — từ 6 giờ sáng cho đến 10 giờ tối.



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÊ

(THƠ CHO BẠN)



Bạn Thanh nhân

Hôm nay, nhơn dịp nhà cô giáo Bạch Phụng kỳ cơm cho tổ-phụ của cô, cô là bạn đồng-song với tôi, vì tình cô mà tôi phải đến, có đến mới có câu chuyện để thuật cho bạn nghe.

Ở nhà quê, cái tình vãng-lai giao tế, có vẻ đậm đà hơn người ở chốn phiến-ba; hễ nhà nào có việc quan, hôn, tang, tế, thì người ở trong làng họ đều hết lòng giúp nhau, tận tình châu đáo.

Ông thân sinh của cô Bạch-Phụng cũng là bậc thế hào trong làng, nên ngày hôm nay, làng, tổng, thân-nhơn, diên chủ, đến rất nên đông đảo, kẻ uống rượu đánh cờ, người nói chuyện tiểu-lâm, tiểu-thuyết. Mà lạ có một điều là nói những ông Nhạc-Phi, Nhơn-Quì, Quan-Công, Cờn người nghe thì tỏ ra chàm chi, những tướng Đường, Tống, là nước mình. Chẳng thấy ai nói đến câu chuyện lịch-sử Việt-Nam; không ai nhắc đến những người như ông Nguyễn-bình-Kiểm và ông Trần-hưng-Đạo.

Bạn ơi! Bạn có rõ làm sao chẳng? Nghĩ mà buồn cho cái hương-tộc của tôi, đến ngày nay không biết có sao, chuông gióng mặc chuông, đuốc khêu mặc đuốc, còn một phần rất đông vẫn bơ-thờ náo ngáo, như thằng mồng đi đường!

Tại sao?? Có lẽ bởi nơi nền giáo-dục? Mà cũng chưa phải, sự giáo-dục đã có nước Pháp bảo-hộ và dạy dỗ ta kia mà!

Tại ta thì phải hơn.

Mà xét kỹ là tại Triều-dinh cũ của ta khi xưa lại càng phải hơn nữa.

Lạ thật! cái lối tiểu-thuyết nó có cái mãnh-lực lạ lùng! Anh Hương Văn, anh nói truyện một hồi mỗi miệng anh đã ngập gió, mà thỉnh giả nào có chịu thôi. Trong hàng thỉnh giả, có ông Huyện-hàm đương quyền cai tổng B. K., dám ra nói rằng: — « Hương-Văn nói nữa mà nghe em, ở đây có người ta đồng, em cũng nên nói mà nghe cũng có ích. Ồ! tao bây giờ ghét cái nó nhứt-trình nói xàm nói mã, ăn rồi xoi bói việc thiên-hạ, mấy nghĩ coi họ cũng ở đây như mình vậy, mà họ nói việc bên Tây bên Tàu có phải là họ nói dốt hơn? Bọn nó là phe nghịch với nhà nước. Hễ trong tổng tao có bọn đó đến làm, trái phép tao bắt liền! cho nó ở tù rứt xương, đó! mặc sức cho nó vô khảm mà xoi bói cho tao coi nà! »

Hương chủ X là tay nịnh-thần có tiếng, xía vào: « Bẩm ngài ghét phải! hễ có chút gì thì họ cao rao lên xúi dân kiện, nên tôi nghe mới rồi đây, có nhà bảo nào bị người ta kiện đó. Việc người ta thấy kẻ người ta; kiện đáng ư! Có vậy họ mới tợn. Tôi không thêm coi bao nào hết, một hai khi tôi có coi L. T. T. V. vì có cháu tri, coi cho hiểu mà làm việc. Nhứt-trình gì mà người

ta ăn của ai cũng bươi, mình có bắt dân xấu dân tuần, họ cũng kể rạch, có khi họ còn nói phạm thượng nữa chứ!

— Ở Hương-chủ nói tôi mới nhớ, phải chỉ còn thời Trào cựu của mình cai trị, cho họ giới họ nói, coi họ có chết chém không cho biết.

— Bởi vậy, cho nên bây giờ ba thằng dân khôn nó bị bọn nhứt-trình bắt thang cho chúng nó, nên hơi cứng đầu, phải chỉ chúng ở ngoài Huế, hễ cứng đầu thì mang gông liền.

— À bởi vậy trong tổng tôi hễ thằng nào làm bộ hơi thông-thạo theo cách kiêu-thời, thì tôi để nó làm dân mặt kiếp, đời nào tôi cho chúng nó làm làng xóm gì! Tôi lựa rông người thiệt-thà tôi cho làm, mình biểu đầu chúng nghe đó, sai khiến mới dễ chớ.

Ồi thôi! Bạn ơi, họ nói chuyện giống giải không hơi đầu mà thuật cho hết.

Nghe qua những câu chuyện như trên thì biết ngay rằng

họ ở trong làng, giữ được cái địa-vị cho vững vàng mà thôi. Một hai khi tới đám-dinh đám đồ được ăn trên ngồi trước là đủ rồi, mãn-nguyên rồi. Cái hi-vọng đến đó là cùng. Ồi đã là thân... mà không hay, cứ vinh-vang chênh-chệ, ngất ngưỡng gât gù, tự mạng là thượng lưu sang trọng! Những người thế ấy, mà cũng có quyền có thế, cũng có kẻ bầm người thưa, tôn sùng kính trọng; bởi vậy trong hương thôn mới có người ta đem tiền vác hạc, mua cái quyền-thế ấy về.

Bạn nghe nói vác tiền mua quyền-thế, chắc bạn lấy làm kỳ-quái lắm. Song ở nhà quê họ coi làm thường, dường như có cái công-lệ vậy. Người nào tỉnh được lo trước thì họ lấy làm tự hào nữa kìa.

Thường khi họ lo làm một chức làng, mà có chỗ phải tồn năm bảy trăm, còn nói gì chức Tổng hay Huyện-hàm thì một hai chục ngàn là ít. Phải chỉ họ đem số tiền này lập trường dạy công-nghệ lập học-hồng, hoặc là làm việc phước thiện gì, thì danh tiếng biết bao?

Vì nghe câu chuyện, nên tôi suy nghĩ. Tuy là câu chuyện nhỏ nhen, nhưng nghĩ ra, nếu mỗi nơi đều vậy, mỗi xứ như nhau, thì dân khí đoạ-lạc, thấp hèn, hại cho xã-hội biết bao nhiêu mà nói!

Chỉ em mình, vì cái chế-độ gia đình và xã-hội ràng buộc, hễ nói ra thì họ bảo là đơn-bá biết gì mà nói việc triều-dinh, còn không nói ra, mà bọn mày râu nhiều hạng như thế, thì... nói giống còn nhờ cậy vào dân?

Câu chuyện nước ngoài, đã đành là mình cũng nên biết, song đầu có quan-hệ gì đến mình đi nữa thì cũng là gián-tiếp mà thôi; chớ đầu mấy câu chuyện nhà quê như vậy tuy là nhỏ nhen, mà có cái hại trực-tiếp cho ta lắm: vì lúc này ta muốn tấn-bộ thanh-cường, thì ta vẫn phải trông vào ta, mà những bọn tự xưng là bậc ăn trên ngồi trước của dân, lại dùng cái thuật ngu-dân như thế, theo ý bạn đáng xử chớ họ thế nào?

LÊ HUYNH LAN

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

16. — Người tình cò gặp con.

(tiếp theo)

- Vậy chớ em ở với ai?
- Ở với thằng Quì đó.
- Thằng Quì có cha mẹ gì hôn? Chớ hai em còn nhỏ quá, không lẽ ở với nhau mà không có người lớn.
- Thằng Quì cũng như tôi vậy; nó cũng là con trời sanh đa, không có ai hết.
- Vậy chớ hai em ở đâu?
- Ở tiệm bán sách.
- Cơm đâu hai em ăn?
- Họ bán thiếu gì, chỗ nào ăn lại không được.
- Em năm nay mấy tuổi?
- Mười tuổi.
- Còn thằng kia?
- Thằng Quì hả? Nó lớn hơn tôi 2 tuổi.
- Hai em từ nhỏ chỉ lớn ở đây, hay là ở đâu?
- Hai đứa tôi là dân Nam-Việt, sanh đẻ trong nước

Annam, con Rồng, cháu Tiên.

Thằng Hồi nói mấy tiếng đó, rồi nó cười ngỏn-ngỏn, coi bộ đắc ý lắm. Nó với thằng Quì lui-cui sắp truyện sách lại, đóng ôm đi bán chỗ khác. Chánh-Tám ngồi ngẫm-ngẫm cho đến chừng hai đứa nó muốn đi, chàng mới kêu chúng nó lại mà hỏi rằng: « Qua muốn hai em đi theo về ở với qua chơi, hai em chịu hôn? »

Thằng Hồi hỏi rằng:

- Nhà thầy ở đâu?
- Ở dưới Trườngh.
- Mẹ ơi! xa quá, đi sao được?
- Như hai em chịu đi thì qua dắt cho mà đi chớ.
- Rồi làm sao mà bán sách? Ở Trườngh có tiệm sách như trên này hôn?
- Như ở với qua, thì bỏ nghề bán sách đi chớ.
- Hầy! Bỏ rồi cơm đâu mà ăn?
- Ăn cơm của qua. Ở nhà qua thì qua nuôi cơm, qua may áo quần cho mà bán, qua cho tiền ăn bánh ăn hàng chớ.
- Dưới Trườngh vui bằng trên này hôn?
- Sao lại không vui.
- Có xe-lửa, có tàu như ở đây vậy hôn?
- Xe-lửa không có, còn tàu thì là tàu trên này lên xuống mỗi ngày.
- Không có xe-lửa, mà vai giơng gì. Tôi ưa xe-lửa lắm. Nó thổi hoét-hoét rồi xít-xít âm-âm coi sướng quá.
- Trên này có xe-lửa, còn ở dưới có cái khác cũng vui vậy chớ.
- Cái gì?
- Cái gì cũng có hết thầy.
- Nhà thầy có xe máy hôn?
- Không có.
- Xe máy cũng hỏng có, vậy mà thầy nói giống gì cũng có đủ hết thầy.

— Xe máy mà bao nhiêu tiền, nếu muốn có (b) mua có khó gì.

— Tôi muốn tập đi xe máy quá. Hễ biết đi thì chiều chiều cỡi đi chơi, khoái biết chừng nào.

— Xưởng dưới với qua rồi qua mua xe máy cho mà tập đi.

— Được a! Có vậy thì tôi chịu đi.

Thằng Hồi day qua nói với thằng Quì rằng: « Đi nghe hôn, Quì. Xưởng Trườngh chơi máy ». Thằng Quì lắc đầu không chịu đi. Thằng Hồi hỏi rằng:

— Sao mày không chịu đi? Mày sợ giống gì?

— Ở đây sướng rồi, đi đâu làm chi, máy.

Thằng Quì nói dứt lời, liền bỏ mà đi. Thằng Hồi châu mày ngó theo. Nó thấy thằng nó lên khỏi đầu cầu rồi quẹo qua đường xuống nhà ga, nó kêu om-sòm, thằng nó đi tuốt, từng thể nó xa Chánh-Tám với Trọng-Quì rồi dần dần chạy riết theo.

Trọng-Quì hỏi Chánh-Tám rằng:

— Cậu rủ hai đứa đó xuống Trườngh làm gì?

— Thấy hai đứa nó lanh-lợi, muốn đem về nuôi để sai vặt trong nhà, và buồn để chúng nó nói chuyện bày hạ nghe chơi vậy mà. Thằng nhỏ đó một tuổi với con tôi, năm nay 10 tuổi.

— Con nhà nghèo, mới bảy lớn, mà chúng nó đã biết kiếm tiền nuôi thân được rồi. Thấy vậy mà ngán cho sắp con nhà giàu, lớn đại cái đầu, mà cứ phá tiền của cha mẹ, chớ không làm ra được một đồng su nhỏ nào hết.

— Con người ta không cha không mẹ, mà chúng nó được như vậy đó. Không biết mấy năm nay thân con tôi nó ra tiền nào.

Chánh-Tám và nói và ứa nước mắt. Trọng-Quì không muốn cho Chánh-Tám nhớ tới chuyện buồn nữa, nên chàng ôm sách truyện đứng dậy và rủ Chánh-Tám đi chỗ khác chơi.

Còn thằng Hồi nó chạy theo kịp thằng Quì rồi bởi thằng nó vì có náo mà không chịu đi Trườngh. Thằng Quì cứ nói ở đây bán truyện sách ăn không hết, cần gì mà phải đi chỗ khác. Thằng Hồi nói giận nói rằng:

— Tao tưởng mày có ý gì khác, té ra mày không chịu đi là tại ở đây bán sách kiếm tiền được, đi ra mày chết đói. Mày té có cái ăn, chớ không kẻ khôn đại gì hết.

— Ủa! Có ư! mới sống, nếu không kẻ ăn thì làm sao mà sống được.

— Mình đi theo thầy đó, tự nhiên thầy phải cho mình ăn cơm chớ, lo cái gì. Mày đọc nhứt-trình với tao hôm trước mấy quên rồi sao?

— Nhứt-trình gì?

— Nhứt-trình họ biểu phải đi du-lịchặng mở trí khôn. Mày nhớ hôn.

— Ở nhớ. Mà mình đi theo thầy đó là mình ở đợ với thầy, chớ có phải đi chơi hay sao mà kêu là du-lịch.

— Ôi! Ở đợ hay là ở giống gì cũng vậy. cần gì máy. Miếng là trong trí mình không sợ ai, không cần ai, không phục ai hết thì đủ rồi. Tao biển mầy đi với tao. Mình đi cho biết xứ Travinb chơi, như vui thì mình ở, còn như không vui thì mình về, có hại gì đâu.

Thằng Qui ngẫm nghĩ một hồi rồi nói xuôi-xị rằng: « Thôi, mầy muốn đi thì đi. » Thằng Hồi mừng rỡ, nó vờ vai thẳng nọ và nói rằng: « Mầy biết nghe lời tao như vậy tao chịu đa. Mình xuống Travinb rồi mình đi chỗ khác nữa, mình đi cho gặp Lục-linh chơi mà. »

Hai đứa nó mới dắt nhau đi kiếm hai thầy hồi nãy. Lên tới trước cửa Tòa-Bổ chúng nó gặp. Thằng Hồi tỏ cho Chánh-Tâm biết rằng chúng nó chịu đi theo, Chánh-Tâm gác đầu, hỏi tên từ đứa, và biểu chúng nó đi trả truyện sách cho người ta rồi lại nhà-ngũ Nhơn-Hòa mà ở, đừng sáng bữa sau đi xuống tàu một lượt. Hai đứa nhỏ vùng lờ trở lại tính tiền và trả truyện sách cho nhà bán sách. Chũ tiệm sách hỏi chúng nó vì có nào mà không bán nữa, thì thằng Hồi nói bướng rằng: « Tôi gặp cha tôi, nên cha tôi bắt tôi về. » Thằng Qui nghe lời lão xược thì tức cười nòn ruột, nó chịu không được, nên bỏ đi trước. Thằng Hồi còn ở nói dóc một hồi nữa rồi mới chịu đi.

Sáng bữa sau, Trọng-Quí dắt Phùng-Sanh xuống tàu Cantho. còn Chánh-Tâm thì dắt thằng Hồi với thằng Qui xuống tàu Travinb. Khi anh em từ giã nhau, Trọng-Quí nói rằng: « Cậu về dưới nhà, hề xe tôi sửa rồi, thì tôi đem Phùng-Sanh qua ở chơi ít bữa, rồi tôi rước cậu qua bên tôi. » Chánh-Tâm gác đầu.

Bắt mối phản lặn

Sóng rộng nước lớn dầy lai-láng, tàu lui chun-vít quạt đùng-đùng. Trên đầu doi bần giao nhánh xanh-xanh, dưới khúc vịnh ghe truong bướm trắng-trắng. Gió đùa nước lao-xao dợn sóng, (mây che trời lổ-xổ tượng hình. Cửu-long-Giang mà phía dưới Mỹ-tho, có cảnh rất u-nhàn, người du-lịch, ai lạc bước đến đó, cũng động tình khắp-khỏi.

Chánh-Tâm đi tàu Mỹ-tho xuống Travinb đã nhiều lần rồi, mà đến đây chàng năm ngựa trên ghềnh, liếc mắt xem trời ngó nước, tấ-dạ cũng bồi-hồi, hướng chỉ thẳng Hồi với thằng Qui, thuở nay chưa đi tàu lần nào, chưa thấy được sông lớn, có lẽ nào chúng nó gặp cảnh như vậy mà khỏi bưng-khuân trong dạ. Chúng nó ngồi dựa bên nhau, ngó nước mình-móng từ phía, ngó bươm lấp-ló xa xa, ngó hành-khách qua lại dưới tàu, ngó cây cối gió-gie trong mé, rồi trong lòng lo mà không biết lo việc chi, sợ mà không biết sợ việc chi, nên sưng-sở không nói chuyện, không giỡn-trững. Chánh-Tâm năm ngó hai đứa nhỏ một hồi, rồi kêu chúng nó lại một bên mà hỏi rằng: « Hai em có dói bụng thì lấy bánh mì trong giỏ đó mà ăn? »

Thằng Hồi và thằng Qui cười mà đáp rằng:
— Thầy đừng lo. Để chừng nào dói rồi hai đứa tôi sẽ ăn.
— Bầy đi tàu coi vui hôn?
— Vui, mà sao trong bụng tôi lộn-xộn quá.
— Sao mà lộn-xộn?
— Không hiểu. Trong bụng tôi làm như thế sợ vậy.
— Sợ cái gì? Sợ chồm tàu hay sao?
— Phải a. Tôi sợ cái đó quá.

Nơi Đáng Tin

Xa gần đều biết hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận là một hiệu buôn đủ các thứ hàng lụa, lập ra bán ròng hàng gẻ đã được 5 năm rồi. Trong sự mua bán đối với đồng bào thì hằng năm giữ một lòng thành tín, hàng tốt thì bán theo giá tốt, hàng thường bán giá thường, vốn lời nhất định phân minh, chứ không như các hiệu chà, chệt coi mặt khách mà thách giá cao, lại còn thói tráo hàng, đổi hiệu mà gạt khách và nhiều cách gian dối rất giã mang khác không kể xiết.

SOIERIES
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat, 42
SAIGON



Vậy khi nào quý ông, quý Bà có cần dùng hàng lụa gấm vóc, bất kỳ thứ hàng chi xin đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở số 42 đường Catinat thì đều có đủ.

— Hồng có dấu. Giống gì mà tôi chim. Mà như có chim thì chết hết, chứ chết gì một mình em hay sao mà em sợ.

Thằng Hồi cười ngổn-ngổn, tỏ ý nó sợ bậy. Chánh-Tâm day qua hỏi thằng Qui rằng: « Còn thằng Qui, em sợ hôn? » Thằng Qui lắc đầu.

Chánh-Tâm buồn, bèn mở hoa-ly lấy bộ truyện Tam-Quốc ra rồi biểu thằng Hồi ngồi một bên mà đọc cho chàng nghe. Thằng Hồi ngồi đọc truyện, Chánh-Tâm năm ngó nó không nháy mắt.

Tàu vô vòm kính Giao-Hòa, thồi súp-lê in-ôi. Thằng Hồi ngưng đọc mà ngó. Chánh-Tâm mới hỏi nó rằng:

— Em có trái giống hồi nào mà mặt đỏ chằng như vậy?

— Hồi năm ngoái.

— Hồi em đau bệnh ấy, em ở đâu, ai nuôi em?

Thằng Hồi nghe hỏi tới đó thì nó ngó Chánh-Tâm, rồi đứng dậy dòm hai bên bờ kinh, không chịu trả lời. Chánh-Tâm nghĩ hai đứa nhỏ có ý chi riêng nên không chịu tỏ gốc-gác, song nghĩ đầu có biết cũng không ích lợi gì, nên chàng không thêm nói tới nữa.

Tàu tới Travinb, Chánh-Tâm dắt hai đứa nhỏ lên chợ rồi mượn xe lên Láng-Thé. Xe chạy ra khỏi châu-thành, thằng Hồi chưng-hững bèn hỏi Chánh-Tâm rằng:

— Nhà thầy ở đâu, thầy?

— Ở trên Láng-Thé.

— Ủa! Sao thầy nói thầy ở Trà-Vinh?

— Thì Láng-Thé cũng thuộc trong tỉnh Trà-Vinh chứ đâu.

— Láng-Thé là cái gì?

— Tên xứ chứ cái gì.

— Có chợ hôn?

— Có.

— Ở được. Mà chợ Láng-Thé bằng chợ Mỹ-Tho hôn? Có tiệm bán sách hôn?

— Láng-Thé là chợ nhà-quê bằng Mỹ-tho sao được.

— Nếu vậy thì buồn lắm.

— Không có buồn đâu. Để lên đó rồi coi.

— Chắc là như chợ Gò-Đen vậy chứ gì. Phải hôn thầy?

— Ừ.

Thằng Hồi day qua ngó thằng Qui, coi bộ hai đứa không được vui.

Xe về tới nhà, Chánh-Tâm kêu trẻ ở ra xách hành-lý.

Thằng Qui ngó quanh-quất, không thấy chợ, không thấy tiệm, mà lại thấy trâu bò ăn ngoài ruộng, rơm cỏ chứa trong sân, đường đi đất cục sấp lông-chống, gió thổi tre gai kêu treo-trẹo, thì nó lấy làm lạ, nên hỏi Chánh-Tâm rằng:

— Thầy ở đây hay sao thầy?

— Ừ. Tôi nhà qua rồi.

— Trời ơi! Ở đây buồn quá, thầy chịu nổi hay sao thầy?

— Sao mà buồn? Ở chợ có thú vui theo ở chợ? ở đồng có thú vui theo ở đồng, chứ buồn là sao?

Thằng Hồi và đi vô và nói tiếp rằng: « Tôi chịu ở chỗ như vậy lắm. Mình tập cỡi trâu rồi chiều chiều mình cỡi đi chơi ngó chợ, phải hôn thầy? Thầy có trâu hôn? » Chánh-Tâm gác đầu mà cười, rồi dắt hai đứa nhỏ vô nhà. Vợ chồng Hương-bộ Huỳnh, là người quản-lý tài-sản



Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & Co L^{dt}

16 Boulevard Charner Saigon

Hãy nếm thử mấy thứ ruợu:

Crème Suisse, Strawberry Wafers

Penny Wafers, Mélange décoré

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây.

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẠN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỠ XÈ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯỢC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-lĩnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thùng sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme
Ces deux produits fameux sont réunis dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

của Chánh-Tâm, thấy có hai đứa nhỏ lạ, không biết chúng nó là con của ai, nên hỏi thăm liền. Chánh-Tâm cười mà nói rằng: « Hai đứa này ở trên Mỹ-tho, tôi đem về tôi nuôi chơi. » Hương-bộ Huỳnh hỏi vợ vì gà bắt làm thịt dâng dọn cơm, còn anh ta thì ở xa-bần trên nhà trên với Chánh-Tâm và hai đứa nhỏ. Anh ta thấy thằng Qui lớn hơn thằng Hồi mà hai đứa đều bận áo vải trắng quần vải đen như nhau, anh ta hồ nghi nên hỏi rằng: « Hai đứa này phải là anh em ruột hay không? » Thằng Hồi cười ngất mà đáp rằng: « Chú hỏi kì quá! Tuồng mặt thằng Qui như vậy mà anh ai. » Thằng Qui nghe lời nói hỗn như vậy mà nó không giận, nó lại cười ngòn-ngòn và nói với Hương-bộ Huỳnh rằng: « Không phải đâu chú. Hai đứa tôi là anh em bạn. »

Khi ăn cơm rồi, thì trời chuyển mưa, mây giăng đen kịt, gió thổi ào-ào. Lúc ấy cũng đã gần tối rồi, nên Hương-bộ Huỳnh sửa soạn đốt đèn và đóng cửa. Hai đứa nhỏ lành ham chơi bởi, mà xuống đây lạ người lạ cảnh, trên trời âm-ý, ngoài sân tối mò, chúng nó đi không được, nên nằm trên ván buồn hiu một hồi rồi ngủ khò.

Qua bữa sau, vừa mới tảng sáng, Chánh-Tâm còn ngủ, hai đứa nó ra phía sau kiếm nước rửa mặt; rồi dắt nhau đi chơi, cho đến mặt trời cao được vài sào chúng nó mới trở về. Chánh-Tâm thấy chúng nó bước vô, bèn hỏi rằng: « Đi đâu từ hồi sớm mới cho tôi bây giờ? Lại đi bây không sợ họ bắt hay sao? » Thằng Hồi đáp rằng:

— Bất ai? Haidưátôi đi chơi mà bắt giống gì, chứ phải ngủ bây ngủ bà như hồi ở trên Cholon hay sao mà sợ họ bắt.

— Bây có ở trên Cholon hay sao?

— Có chứ. Ở trên Cholon rồi mới xuống Mytho đó đa. Hai đứa tôi đi, có ai dám bắt đâu.

Thằng Qui bước lại hỏi Chánh-Tâm rằng:

— Ở đây có người gì mà kì cục quá vậy thầy há?

— Người nào ở đâu?

— Tôi gặp ngoài đường nhiều lắm. Da đen thui, tóc quần quít, coi in là Chà-và, mà không râu, sống mũi không cao. lại nói tiếng nghe khác Chà và quá.

— À ă, chắc là em thấy Thổ chứ gì.

— Thổ là cái gì?

— Dân Cao-Mên đó, người ta kêu là Thổ, biết hôn.

— Trời ơi! Con Mên đó hay sao? Bất nhơn dữ hơn!

Vậy mà tôi không dè chứ. Ngộ quá há?

Thằng Hồi nghe nói « con Mên », nó cũng chưng hửng, nên theo hỏi thăm cách ăn ở và tánh tình của dân Thổ. Nó lại hỏi rằng:

— Tại sao « con Mên » mà lại kêu là « Thổ » vậy thầy?

— Xứ này là xứ của Mên. Annam mình đến chim cứ; lúc ban đầu mình là khách, Mên là thổ-nhơn, nghĩa là người gốc-gác ở trong xứ, bởi vậy mình mới kêu là « Thổ ».

Tuy hai đứa không hiểu cho lắm, song chúng nó nghe cái nghĩa như vậy, thì gác đầu lia-lịa và nói với nhau để thử thằng làm quen với Thổ, rồi học nói tiếng Thổ, dặng đi Nam-Van chơi.

Đến trưa có một thằng Thổ, tên là Thạch-Ken, tá-diễn của Chánh-Tâm, đến nhà hỏi Hương-bộ Huỳnh mà mượn lúa. Thằng Hồi với thằng Qui ngó thấy thì mừng lắm, nên đeo theo một bên mà nói chuyện. Thạch-Ken có đi lính-tập 2 năm, lại trong số có Annam ở chung bọn-bọn, bởi vậy nó biết nói tiếng Annam giỏi mà lại thông-thạo phong tục Annam nữa. Nó thấy hai đứa nhỏ vui vẻ nó thương, nên hai đứa nhỏ hỏi đều nào thì nó các nghĩa đều nấy, không nhút nhát chi hết. Chừng Thạch-Ken về, thằng Hồi với thằng Qui xin phép Chánh-Tâm

dặng đi theo chơi cho biết trong số. Chánh-Tâm muốn cho hai đứa nhỏ vui lòng mà ở với mình, nên cho phép chúng nó đi chơi thông thả, không ngăn cản.

Thằng Hồi với thằng Qui lại nhà Thạch-Ken chơi một lát rồi bắt Thạch-Ken dắt đi cùng trong số, thấy đàn-bà con gái bận áo cổ-bồng thì ngó trán-trán, nghe người Thổ nói chuyện với nhau thì biểu các nghĩa. Hai đứa nó quen được với Thạch-Ken thì dắc ý lắm, nên ngày nào cũng kiếm Thạch-Ken mà chơi, bữa thì đi theo chùa coi mấy ông Lục lạy Phật, bữa thì dắt nhau ra ruộng câu cá hoặc liêng chim. Có một việc thằng Hồi ưa hơn hết, là ngồi trên lưng trâu mà chơi, bởi vậy hễ ra đồng gặp trâu thì nó hay mượn Thạch-Ken đỡ cho nó cỡi.

Khi mới xuống tới Láng-Thé thì hai đứa nó buồn; mà ở được ít ngày rồi, chúng nó quen thú thóc-quê, lại không thấy Chánh-Tâm bắt làm công việc chi hết, duy có ghẹo cho chúng nó nói chuyện bầy-bạ dặng cười chơi mà thôi, bởi vậy chúng nó hết buồn và không tính đi đâu nữa.

Một buổi chiều thằng Hồi rủ thằng Qui đi ra ruộng kiếm trâu của Hương-bộ Huỳnh mà cỡi chơi. Thằng Qui không chịu đi, nó gần bỏ ra đi một mình.

Chánh-Tâm thấy trời mát-mẻ, nên xách một cái ghế đem ra để trước cửa mà ngồi coi sách. Thằng Qui ngồi trên thềm, dựa bên đó mà chơi. Thình-lình nó hỏi rằng: « Thầy biết tại sao nó ưa cỡi trâu hơn? »

— Em nói giống gì?

— Tôi hỏi vậy chứ thầy có biết tại sao mà thằng Hồi nó ưa cỡi trâu hơn.

— Không.

— Tôi biết. Tại gốc nó ở ruộng, nên nó ưa trâu bó lắm.

— Nó với em cũng vậy, mà sao em không ưa, còn nó lại ưa?

— Không. Tôi với nó khác nhau chứ. Tôi từ nhỏ chỉ lớn ở chợ luôn luôn, còn nó ở ruộng sau mới về chợ mà.

— À! Hôm nay qua tính để qua hỏi em thử coi, mà qua quên hoài, tới bữa nay mới nhớ. Mấy lần tôi thăm thằng Hồi coi gốc-gác nó và cha mẹ nó ở đâu, thì nó kiếm chuyện nói lảng, không chịu tỏ thiệt cho qua biết. Tại sao vậy em?

Thằng Qui cúi mặt xuống đất, dưng-dưng không chịu nói. Chánh-Tâm lấy làm kì, nên nói dịu ngọt rằng: « Qua thấy hai em còn nhỏ mà xiêu-lạc bơ-vơi qua thương, nên đem về mà nuôi. Nếu có việc gì thì nói thiệt cho qua biết. Qua nào hại hai em hay sao, nên sợ mà không dám nói. » Thằng Qui ngời lạng thình một hồi rồi nói rằng:

— Hai đứa tôi có sợ gì đâu. Tại hai đứa tôi trốn cha mẹ mà đi, sợ cha mẹ theo bắt lại, nên không muốn nói gốc-gác cho ai biết.

— Đầu em nói thiệt cho qua nghe thử coi, em là con của ai ở đâu?

— Tôi là con cặp-rân Hơn ở trên Đất-Hộ.

— Còn thằng Hồi, nó là con của ai?

— Tôi không biết. Hồi nó được năm, sáu tuổi, hai vợ chồng tư Cu dọn nhà xuống ở trong đường hẻm, ngang cửa tôi đó, thì nó theo ở đó. Nó kêu chú tư Cu bằng tía, kêu thiểm tư Tiên bằng má, mà nó nói không phải cha mẹ nó. Nó nói cha mẹ ruột nó giàu lắm. Hồi trước nó ở nhà lâu với má nó, có bà nội nó và cô hai nó ở chung

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Gục kêu đường Thủ-dức)

KỂ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay dâng mũi đời, Nham-lưu ám lạn, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kể làm người chịu là bộ trước bộ Vì nghĩa vì tình đã dặng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2\$00. TẤM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quá rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, dặng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUỐC đã ra đời, dặng độc-giá rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gởi, khỏi trả tiền cước, không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÀ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

Cách rất có ích cho các nhà thương mại:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ-văn-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương mại nên mua dùng.

Giá mỗi cuốn 1 \$ 00

Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y Cantho.

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON

TELEP. No 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chữ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công-ty có bồi thường thì bồi thường trọn chữ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

Quý Bà, Quý Cô!

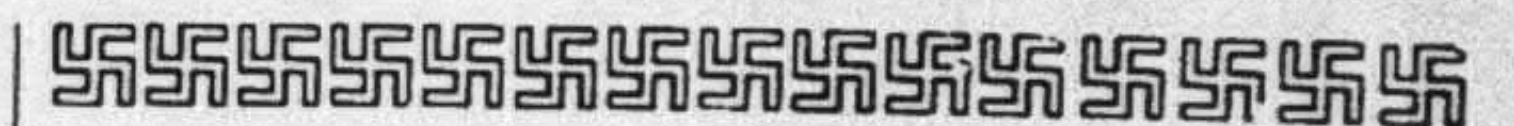
Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhưt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

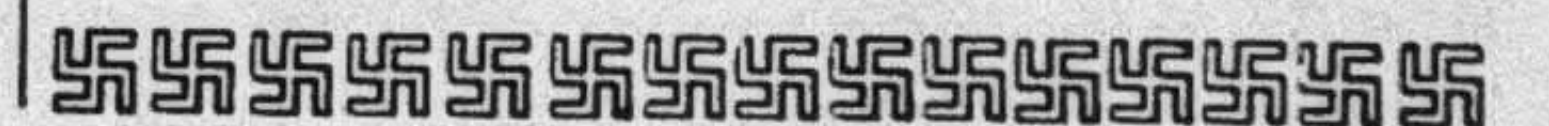
Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ-nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.



Tông-mỹ-linh bên tàu mặc áo Hải-hồ-bi 2 muốn đồng, không tiện bằng áo Huế-ký của quý-bà quý-cô annam ta, vì áo này khi mưa mặc khỏi lem ô áo tốt trong mình, khi lạnh mặc rất ấm, ngoài bằng hàng Huế-ký màu nước biển và màu sẫm ửng hồng, trong lót cao-su coi rất thanh nhà, giá từ 25\$00, áo nhưng tơ thượng hạng giá 75\$00, chỉ hiệu TANG - KHANH - LONG, 84 Bonnard Saigon là có đủ kiểu kim thời, để quý-ông quý-bà mà thôi, vì hiệu này chuyên may âu-phục và bán giầy, nón, đủ thứ hàng lạ, Laines các màu, Nỉ đen thiệt tốt, thợ may rất khéo, được vừa lòng quý-ông, quý-bà vậy.

XIN KÍNH MỜI



vời má nó nữa.

Chánh-Tâm nghe nói tới đó thì la lên một tiếng « hừ » rồi buông cuốn sách và đứng dậy, mặt mày tái xanh. Thăng Quí tưởng có việc gì hại sắp đến, nên nó cũng lật-dật đứng dậy. Chánh-Tâm chụp nắm cánh tay nó mà hỏi rằng: « Em nói thiệt hay là nói chơi? » Thăng Quí chưng hửng nên nó ngó Chánh-Tâm trân-trân và hỏi lại rằng: « Nói thiệt giống gì? »

Em nói thăng Hồi là con nhà giàu, hồi trước nó ở nhà lâu với má nó, có bà nội và có hai nó ở đó nữa, thiệt như vậy hôn?

— Tôi không hiểu. Nó khoe với tôi như vậy đó, mà thăng đó nó nói dè dặt, nên tôi sợ nó nói láo.

— Nó có nói với em, cha mẹ nó tên gì hay không?

— Không.

— Còn người nuôi nó, ở ngang cửa em đó, tên gì? làm nghề gì?

— Tên là Tư Cu, làm sở Ba-Son.

— Bây giờ còn ở đó hay không?

— Không. Năm ngoái chú đi ăn trộm, bị cô bắt bỏ tù. Thiêm trả phở rồi dắt thăng Hồi trở về trên Chi-Hòa. Chừng má tôi làm chị tôi chết, tôi giận bỏ nhà mà đi, tôi mới lên Chi-Hòa kiếm thăng Hồi rồi hai đứa tôi trốn đi xua rày đây.

Chánh-Tâm mắt ngó xuống đất, tay vuốt tóc, miệng nói lầm-thầm rằng: « Tư Cu đi ăn trộm mà bị ở tù... Vợ trở về Chi-Hòa... » Chàng đứng ngẫm nghĩ rồi biểu thăng Quí chạy đi kiếm kêu thăng Hồi về lập tức. Thăng Quí vừa thót ra sân, thì chàng kêu lại mà dặn rằng: « Em đừng

có nói cho nó hay việc gì hết nghe hôn. Em kêu nó về cho qua biểu mà thôi. Như nó hỏi có việc gì, thì em cứ nói không biết. » Thăng Quí gác đầu rồi chạy tuốt ra cửa.

Thăng Quí vừa mới đi một chút xiêu, thì có tiếng xe hơi chạy ð-ð, rồi bóp kèn, thấy Trọng-Quí quẹo vô cửa. Chánh-Tâm dòm ra thấy Trọng-Quí với Phùng-Sanh ngồi trên xe thì mừng quýnh, lật-dật chạy lại, tay thì mở cửa xe, miệng thì nói với Trọng-Quí rằng: « Anh qua may xé. Không biết chừng tôi gặp được con tôi rồi, anh. » Trọng-Quí nghe nói như vậy thì nhảy phóc xuống đất và hỏi rằng: « Gặp hay là không gặp, chớ sao lại nói không biết chừng. »

Chánh-Tâm nắm tay Trọng-Quí mà dắt đi ra ngoài đường, và đi và thuật cho Trọng-Quí nghe mấy điều thăng Quí mới nói với chàng hồi nãy đó. Trọng-Quí nghe rõ đầu-đuôi rồi thì nói rằng:

— Nếu vậy thì phải rồi. Chắc là nó đó chớ ai.

— Khoan! Đừng có vội lắm.

— Tôi dám chắc phải rồi. Đi kiếm năm sáu năm mà không gặp, bây giờ khi không mà nó lại về nhà cậu, trời đất khiến kì quá! Thôi, sẵn có xe tôi đây, hai anh em mình đem nó lên cho mẹ ba. Mẹ gặp nó, mẹ hết giận nữa, thì cậu rước mẹ về chớ gì.

— Nóng quá như vậy không được...

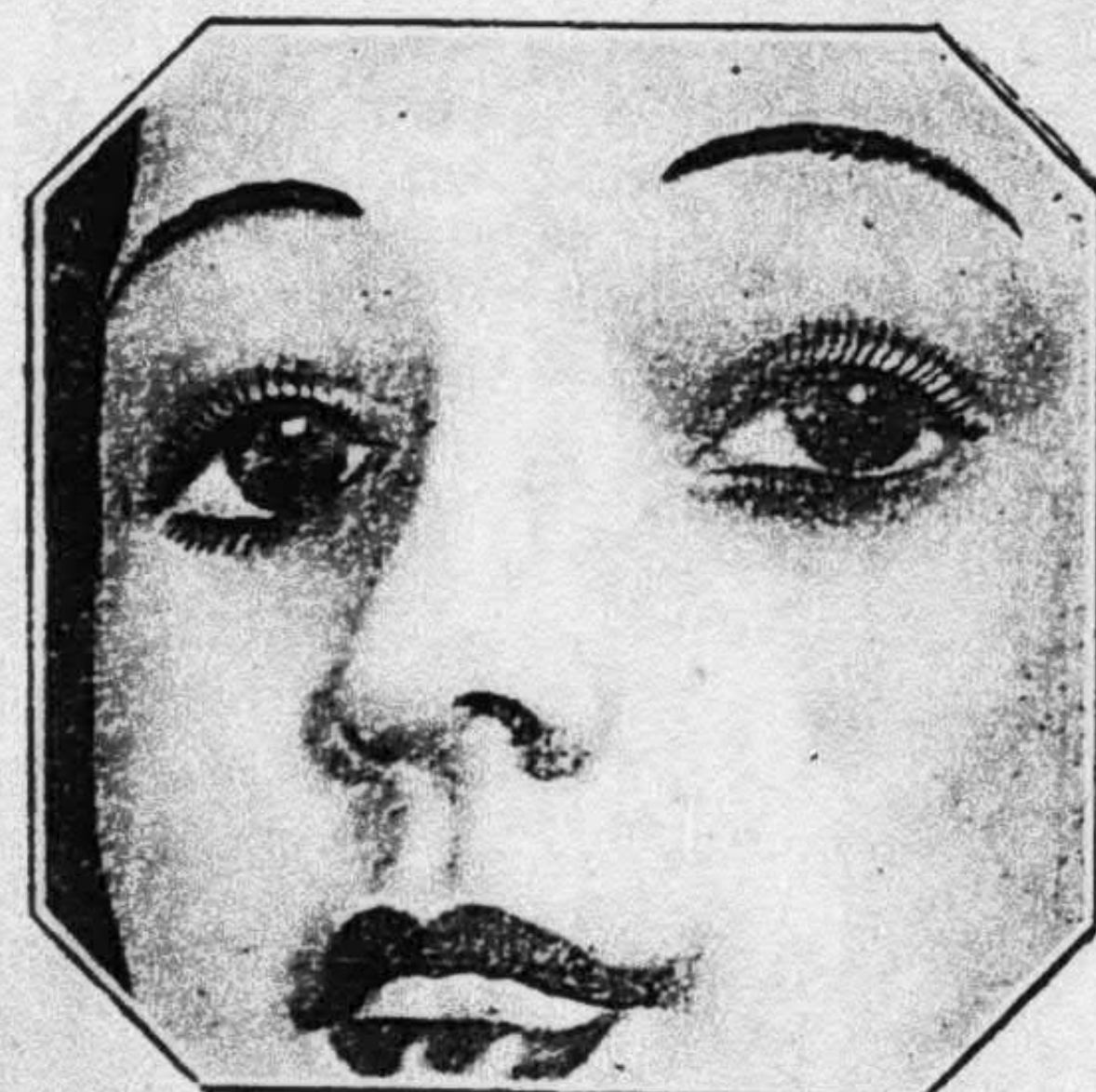
— Phải rồi mà! Hồi nhỏ nó ở nhà lâu với má, bà nội và có hai nó; sau người nuôi nó là thăng ăn trộm; chuyện rõ ràng như vậy đó, cậu còn nghi gì nữa?

— Không có được. Để nó về đây tôi hỏi cho kỹ, rồi tôi lên Chi-Hòa tôi kiếm vợ Tư-Cu mà hỏi lại nữa. Chừng

Sửa-trị, Diêm-trang, Săn-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dỗi, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quý-vị hãy đến nhà:



K
É
V
A

Là Viện
Mỹ nhơn
ở Paris

Chi-nghành ở Saigon 40, Chasseloup Lau bat. Giấy thép
nói: 755. Ai viết thư hỏi bốn-viện sẽ gửi cho quyển
sách nhỏ nói về sự đẹp.

Nam-kỳ chỉ có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới
mở, trang hoàng lịch-sự, công việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

Nº 428 Quai de Choquán, Cholon
(Góc đường Jaccario, cực đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đều là kiểu máy tốt nhất bên Đức
và Huê-Kỳ, cho nên bất cứ, mưa, nắng, ngày đêm,
lúc nào chụp cũng đúng. Thật là tiệm chụp hình
Mỹ-tuyệt, quý-khách lại chụp sẽ biết.

MỸ NGHIỆP BẮC

Bốn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bốn
tiệm có rất nhiều: Kiệu ghế salon, mặt nu, mặt đá,
tủ thờ, tủ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp.
Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.
Xin quý vị chiếu cố bốn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

nào mình cho tiền-bạc và lãnh con mình mà bằng đi thì
mình mới dám bắt chớ.

— Tôi chắc rồi, Chánh-Hồi là nó đó,

— Sao ai lại cái tên rõ ràng kêu là « Hồi »?

Trọng-Quí đương ngẫm nghĩ, bỗng thăng Hồi với thăng
Quí dắt nhau chạy về. Hai người đứng mà chờ hai đứa
nhỏ. Chừng hai đứa nó về tới, thăng Hồi thấy Trọng-Quí
thì hỏi rằng: « Hôm nay thấy có đọc mấy bộ truyện của
thăng Quí bán cho thấy đó rồi hay chưa? Phải là đồ bỏ
hay không, thầy? »

Chánh-Tâm với Trọng-Quí cười rồi dắt nhau vô nhà.
Vô tới sân thăng Quí thấy xe hơi, liền chạy lại leo lên bóp
kèn, còn thăng Hồi thấy Phùng-Sanh thì hỏi rằng: « Ờ tại!
Hôm nay tại học hay chưa? » Phùng-Sanh lắc đầu, day mặt
chỗ khác, không thèm trả lời. Thăng Hồi lại nói với
Chánh-Tâm rằng: « Hôm nay tôi tập quen bây giờ tôi leo
lên trâu một mình được rồi, thầy. Không ai đỡ nữa, sướng
quá. »

Trọng-Quí đứng cười ngất.

Vô nhà rồi, Chánh-Tâm liền kêu thăng Hồi lại đứng
một bên và dùng lời dịu-dàng mà biểu nó thuật rõ ràng
coi hồi nhỏ nó ở đâu, ở với ai, tại sao mà Tư Cu nuôi nó.
Trọng-Quí dắt Phùng-Sanh lại ngồi ngang đó, cố ý đợi
mà nghe coi thăng Hồi nói làm sao. Thăng Hồi đáp rằng:
« Thấy hồi chuyện đó làm chi, thầy? Thôi nà, để tôi ra
coi xe hơi chơi. » Nó nói dứt lời rồi dợm bỏ mà đi. Chánh-
Tâm nắm tay kéo lại mà hỏi nữa. Thăng Hồi đứng dợm
không muốn nói. Thăng Quí bèn biểu nó rằng: « Mày cứ
nói thiệt cho thầy nghe đi mà. Hồi nãy tao đã nói với
thầy rồi, không còn gì nữa đâu mà giấu. »

Thăng Hồi ngó thăng Quí lại ngó Chánh-Tâm mà hỏi
rằng:

— Thăng Quí nói với thầy rồi hả?

— Ờ, nó nói rồi.

— Nó nói rồi thì thôi, thầy còn biểu tôi nói làm chi nữa?

— Qua muốn cho em nói đúng qua nghe cho rõ.

— Vậy hả? Tia lên Tư-Cu bị ở tù, còn má tôi tên Tư-
Tiền, bây giờ ở trên Chi-Hòa. Má tôi lấy anh Lành rồi
chười tôi hoài tôi ghét tôi trốn đi theo chơi với thăng Quí
đấy.

— Tư-Cu với Tư-Tiền đó là cha mẹ nuôi của em, chớ
không phải là cha mẹ ruột mà, phải hôn?

— Phải.

— Vậy chớ thiệt em là con của ai?

— Tôi không biết.

— Vậy sao thăng Quí nó nói hồi nhỏ em ở nhà lâu, có
bà nội, có có hai?

— Phải. Ba tôi đi Tây.

Chánh-Tâm nghe thăng Hồi nói câu chót đó thì biến
sắc, nên chụp tay kéo nó lại đứng ngay trước mặt rồi
nhìn nó trân-trân. Trọng-Quí cũng vùng đứng dậy và xóc
lại hỏi rằng: « Em biết ba em tên gì hay không? » Thăng
Hồi lắc đầu. Chàng hỏi nữa rằng: « Em nói hồi nhỏ em
ở nhà lâu, mà em biết nhà ở đâu hay không? » Thăng
Hồi cũng lắc đầu nữa.

Chánh-Tâm nhìn nó một hồi rồi gục-gặc đầu mà hỏi
rằng:

— Ai đặt tên cho em là tên Hồi đó?

— Tia má tôi.

— Hồi em ở nhà lâu đó, mà em kêu em bằng tên gì?

— Tên Hồi.

— Há?

(Còn nữa)

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-hóng nhứt, bên-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-dinh. Trong các sự giải-trí,
giúp vui trong gia-dinh thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng
mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-
nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã
tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lay hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lay
hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lay: thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng.
Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Dân-bà khôn thì làm gia-dinh vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khi đi chơi làng
phí, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí não.

Máy hát dù thư, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Cả nhà nhường nhịn cho nhau một trái cam

Tôn-Hòa phát cỏ vườn, gặp đặng một trái cam rụng. Khi đó thằng con nhỏ dẹt thuốc đem ra. Tôn-Hòa cho nó trái cam ấy, bảo đem vào nhà cắt mà ăn.

Thằng con nhỏ vô nhà nghĩ rằng: «Mình ở nhà có nhiều vật ăn, anh mình đi học nhịn thêm cả ngày. Thôi, để trái cam này cho anh mình thì hay hơn.»

Đến chừng anh nó về nhà, nó lấy trái cam ấy mà cho anh nó. Anh nó cầm trái cam ấy thì nghĩ rằng: «Mẹ mình bòn đậu cực khổ, đang nắng cả ngày, chắc là khát nước.» Bèn đem trái cam ấy mà dâng cho mẹ, còn mình trở vào ăn cơm mà đi học nữa.

Mẹ thằng ấy cầm lấy trái cam mà nghĩ rằng: «Mình làm công việc không mệt cho bằng chồng mình.» Bèn đem trái cam ấy, đưa cho chồng mà rằng: «Lang-quân làm việc nặng-nề, chắc là khát nước, vậy thì ăn trái cam này mà giải khát.» Tôn-Hòa lấy trái cam rồi cười mà hỏi vợ rằng: «Cam này ở đâu mà có vậy?» Vợ đáp rằng: «Cam của thằng Hiếu đem về cho tôi, khi ấy thấy nó lật đật ăn cơm mà đi học, cho nên tôi không kịp hỏi, chắc là thầy nó cho nó. Chớ không lẽ thằng đó dám ăn cắp của ai.» Tôn-Hòa cười rằng: «Cam này của tôi lượm được khi này, kể lấy thằng Hiếu dốt thuốc đem ra, rên tới cho nó. Nó lại nhịn ăn, để dành mà cho anh nó. Anh nó lại nhịn ăn mà cho hiền-thê. Hiền-thê lại đem ra đây mà cho tôi. Nhà mình tuy là tiền bạc không có, nhưng mà vợ chồng, cha con, anh em, đều biết thương nhau như vậy, thiệt là quý lắm.» Vợ khen phải.

Trong gia-đạo phải ở làm sao cho giống như gia-đạo của Tôn-Hòa, dầu nghèo cho mấy, cũng đừng vui lòng.

M. H. S. G.

Nhi-đồng Tân-văn.

Một đứa con nít, để ra đã có rầu

Việc đời, có nhiều chuyện thật lạ lùng, chẳng biết đâu mà bàn bạc đặng.

Như hồi đầu tháng trước, bên Hồng-mao có một bà tên là Juana Mascanel, đẻ ra một đứa con, vừa lọt lòng ra, đã thấy hai bên mép nó có hàm râu rồi.

Nó mạnh khỏe lắm; không có sao hết. Lại mới lọt lòng ra, đã quái lạ như vậy, cho nên thiên hạ nghe tin, tới coi đông lắm.

Câu đò giải trí

Cách một kỷ trước, đã có bài đố các em về năm đôi vợ chồng qua sông, mà đố chỉ chỗ được có ba người. vậy làm sao cho vợ nào đi với chồng nấy được. Bài ấy dễ, chắc các em đã làm ra rồi.

Bữa nay có bài này cũng vui, và hơi khó một chút, các em ráng mà toán ra cho vui.

Có một ông già kia đi mua ba con súc vật,

1 con trâu,

1 con hồ,

1 con ngựa.

Không biết giá tiền ông mua mỗi con bao nhiêu, khi ông về tới nhà, người ta lại hỏi thăm, ông mua ba con vật ấy mỗi con bao nhiêu tiền. Ông đang mệt giận mà nói như vậy:

Trâu và bò giá 148 \$ 00

Bò và ngựa giá 134 . 00

Ngựa và trâu giá 156 . 00

Tuy ông giận nói tiếng đôi lời 6 con như vậy, mà kỳ thiệt ông chỉ mua có 3 con mà thôi.

Bây giờ các em làm sao toán giùm cho người ta biết rằng ông mua mỗi con là bao nhiêu.

Bài hát cho nhi-đồng

Lúc đi học

Mấy lời mẹ dặn đinh-ninh:

«Vào trường, con ráng học hành đừng chơi.

Viết cho sạch sẽ bản-hoì;

Tay không nên để mực bôi vấy vào...»

Con nghe mẹ dạy thấp cao.

Nghĩ rằng lời mẹ lẽ nào dám quên.

Học sao cho được thầy khen,

Thầy khen, ắt hẳn mẹ yên vui lòng.

Đi học về

Học tan, trống thúc một hồi,

Cậu em đi thẳng một thôi về nhà.

Giữa đường nghĩ nỗi gần xa,

Việc trường đã vậy, việc nhà làm sao?...

Tôi nhà vừa bước chun vào,

Mẹ ra sẵn đón, xiết bao ái-tình.

Hỏi con mọi sự học hành,

Cùng là thầy, bạn có tình yêu đương?

Con thưa: Được đủ mọi đường.

Nghe lời con nói, mẹ dường yên vui.

NHI-ĐỒNG LẠC-VIÊN

của ông Nguyễn-văn-Ngọc

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Tham thực cực thân

Hồi xưa có hai anh em họ vương, cùng ở với nhau trong một nhà, nghĩa anh em, tình ruột thịt rất là êm đềm vui vẻ. Người anh tên là Vương-Đại, người em tên là Vương-Nhị, song vì thằng Nhị có tánh khờ dại điên-khùng, cho nên người ta kêu nó là thằng Khùng.

Sau Vương-Đại, lấy vợ, thì cảnh gia-đình đương yên vui bằng hóa ra chiều khó chịu. Vợ Vương-Đại là người đàn bà độc-ác, hơi một chút chi thì la rầy thằng Khùng thậm tệ. Ngay Vương-Đại cũng vậy, cũng bắt chước vợ mà hành-hạ em, mỗi chuyện gì khi khó nhọc dơ dáy, thì Vương-Đại đều bắt thằng Khùng làm hết.

Về sau hai anh em chia gia-tài điền-sản ra, mỗi người ở một nơi. Vì thằng Khùng khờ dại, cho nên anh nó chỉ cho nó những chỗ ruộng xấu, và hai căn nhà lá ụp sụp, và ít món đồ cần dùng nữa mà thôi. Còn bao nhiêu nhà gạch, ruộng tốt, là vào tay Vương-Đại tốn thâu hết ráo.

Thằng Khùng ở ở một mình, buồn rầu muốn chết. Lại bị ruộng đất của mình xấu, muốn cấy nhưng không có lúa giống; bèn chạy qua nhà anh, năn nỉ với anh cho một ít lúa giống. Vương-Đại cũng chịu cho lúa giống, nhưng mà vợ của nó chơi hiểm, đem lúa giống sao vàng lên rồi mới cho, chỉ có một hột sọt ra ngoài, là mụ đàn bà độc-ác kia chưa sao mà thôi.

Thằng Khùng thiệt tình, có dè dặt anh chị nỡ lòng như vậy, nó lấy hột giống gieo xuống đất; hột giống bị sao vàng hết, đâu có dám chỗi nảy mọc được, chỉ có hột còn sót lại kia, mọc lên đặng một cây lúa. Thằng Khùng thấy vậy buồn lắm, nhưng biết tính sao bây giờ. Thôi, còn một cây lúa mọc đó, nó chịu khó bón tưới, bao nhiêu sức khoẻ và tinh-thần của nó đều đổ cả vào cây lúa ấy.

Thấm thoát đã tới mùa gặt, không dè cây lúa kia lớn thiệt là lớn, như là một cây đại-thọ vậy, chắc là gặt ra, bẻ nào cũng đặng mấy chục gia là ít. Thằng Khùng thấy vậy mừng rỡ lắm, đem dao ra đong, gặt cây lúa ấy sửa soạn gánh về nhà.

Giữa lúc ấy, có một con chim đại-bàng thiệt lớn, ở đâu bay tới, lấy mỏ gắp cây lúa ấy mà bay tuốt đi. Thằng Khùng nổi nóng, như định rượt theo, lấy lại cây lúa cho

ký được. Nó rượt theo tới trời chạng vạng tối rồi không dè đã tới cái bãi cát kia ở Đông-hải. Đến đây chim đại-bàng mới xuống. Thằng Khùng chạy theo lại, dưới bóng trăng mờ tỏ, nó ngó trên bãi cát, thấy toàn thì là vàng bạc cả. Nó mừng quính, liền lượm một ít, dặt dầy vào trong mình. Tới trời sáng chim đại-bàng trưng cánh ra, biểu thằng Khùng rằng:

— Leo lên đây!

Thằng Khùng leo lên cánh chim đại-bàng. Chim đại-bàng bay một mạch về tới nhà, cho thằng Khùng xuống. Nó lấy bạc ra mua đồ ăn uống, rồi uống rượu ăn thịt với chim đại-bàng thật là thỏa thuê vui vẻ.

Vương-Đại đến nhà thằng Khùng, thấy thằng Khùng nhiều vàng lắm bạc, lấy làm lạ lắm, hỏi rằng:

— Thằng khốn! mày đã đi ăn cướp trộm của nhà ai đây.

Thằng Khùng chỉ vào con chim đại-bàng và nói:

— Của cái đây là anh nầy cho tôi cả đó.

Rồi nó đem chuyện đầu đuôi gốc ngọn thuật lại cho anh nghe một lượt.

Vương-Đại có vẻ mừng rỡ, vỗ vai em và nói:

— Tốt lắm! Em có cho anh mượn con đại-bàng được không?

— Được, được, hai anh em ruột thịt có hề chi sự đó.

Khi đó Vương-Đại cỡi lên mình đại-bàng bay ra Đông-hải. Vương-Đại thấy trên bãi cát, vàng bạc đầy tràn, thì mùa tay mùa chưa, mừng rỡ khôn xiết. Nó liền cúi bết y-phục ra đặng gói vàng bạc. Trời sáng rồi chim đại-bàng cũng trưng cánh ra biểu nó: Leo lên đây, tôi đưa về. Sang tách Vương-Đại rất than, thấy nhiều vàng quá, còn chưa nỡ bỏ về. Một lát mặt trời lên cao, hơi nóng như thiêu như đốt, đại-bàng chịu không nổi, liền bỏ Vương-Đại đó mà bay tuốt về. Vương-Đại lần-bắn ở đó, bị mặt trời thiêu chết, coi như là heo quay vậy.

Qua ngày sau, thằng Khùng không thấy anh về, liền sai đại-bàng đi dò thám tin tức. Đại-bàng bay ra tới Đông-hải, thấy Vương-Đại đã chết quay ra đó rồi, coi thật ngon lành lắm, chim đại-bàng ta liền mổ cái đùi mà ăn. Ngon miệng ăn hoài, tới khi mặt trời mọc lên cao rồi mà chưa thèm về, cũng bị nắng mặt trời thiêu chết.

Vì chuyện đó cho nên người ta mới có câu: «Người vì của mà giết mình, chim vì miếng ăn mà mất mạng». Nhận vị tài tử, điều vị thực vong là vậy đó.

Rút trong THIẾU-NIÊN TẬP-CHÍ của Tàu

Xin nhớ

Báo Phụ-nữ Tân-văn mỗi kỳ đều có gửi bán lẻ các nơi sau nầy: cả ga xe lửa điện từ Lữ-thiệu, Govap cho tới ga Bình-tây, ga nào cũng có, còn đường xe giữa thì ga d'Arras, ga Saigon ga Cholon. Ngoài mấy ga thì các hiệu bán truyện sách, tạp hóa, và mấy tiệm chà bán thuốc đều có bán, như là: Tin-đức Thục-xã, Cổ-kim Thục-xã (Dakao) Nguyễn-thị-Kính Al-Đông bán tại chợ văn vân... Đây là kẻ sơ mấy hiệu, chớ kể cho hết thì nội Saigon Cholon có đến bốn mươi hai chỗ (Dépôts) bán lẻ Phụ-nữ Tân-văn.

Còn ở các nơi xa thì mấy tỉnh kể sau đây đều có nhà Đại-lý bán lẻ Phụ-nữ Tân-văn: Giadinh — Chaudoc — Hatien — Rachgia — Travinh — Sadeo — Bentre — Longxuyen — Tanan — Socrang — Thu-daumot — Tayninh — Biênhoa — Mytho — Baria — Cholon — Vinhlong — Gocong — Cantho — Baclieu — Soairieng — Phnonpenh — Hanoi — Haiphong — Namdinh — Haiduong — Bacninh — Hue — Vinh — Thanhhoa — Nhatrang — Phanrang — Dalat — Phanthiet v. v. ...